

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 166 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét về việc ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (*Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND thành phố Hà Nội*), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

a) *Căn cứ pháp lý tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND hiện đang còn hiệu lực*

Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

b) *Căn cứ pháp lý đã được sửa đổi, bổ sung sau thời điểm ban hành Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND*

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy *(thay thế cho Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ)*;

Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy *(thay thế Thông tư 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an)*;

Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD “An toàn cháy cho nhà và công trình” *(thay thế Thông tư số 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình, QCVN 06:2020/BXD; trước đây là Thông tư số 07/20210/TT-BXD ngày 28/7/2010 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình, QCVN 06:2010/BXD)*;

Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn quy định về PCCC hiện hành.

c) Các văn bản hướng dẫn của cơ quan Bộ, ngành Trung ương

Văn bản số 2829/BXD-GĐ ngày 21/7/2021 của Bộ Xây dựng về việc trả lời văn bản số 1902/UBND-NC ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

Văn bản số 1684/C07-P4 ngày 21/7/2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an về việc thực hiện Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy; xử lý công trình chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Công văn số 11/HĐND-PC ngày 12/01/2022 của HĐND Thành phố về việc phê duyệt chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Tình hình cháy, nổ trên địa bàn Thành phố

Theo thống kê trong 05 năm (từ 15/12/2016 đến 14/12/2021), trên địa bàn Thành phố xảy ra 2.961 vụ cháy, nổ (33 vụ cháy lớn, 46 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, 28 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, 699 vụ cháy trung bình, 2.076 vụ cháy nhỏ, 72 vụ cháy rừng, 07 vụ nổ). Thiệt hại về người: 74 người chết và 133 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính khoảng trên 959.8 tỷ đồng. Ngoài ra còn có 3.230 vụ chập điện trên cột, 3.373 sự cố (chập điện trong nhà, cháy rác, cháy cỏ, phế liệu...), thiệt hại không đáng kể.

Trong 05 tháng đầu năm 2022 (từ 15/12/2021 đến 14/5/2022), xảy ra 186 vụ cháy (trong đó: 04 vụ cháy lớn, 06 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, 71 vụ cháy trung bình, 102 vụ cháy nhỏ và 03 vụ cháy rừng). Thiệt hại do cháy gây ra: Thiệt hại về người: 12 người chết và 10 người bị thương; thiệt hại về tài sản: Ước tính ban đầu 5,3 tỷ đồng và đang tiếp tục thống kê. Ngoài ra còn có 147 vụ chập điện trên cột, 345 sự cố (chập điện trong nhà, cháy rác, cháy cỏ, phế liệu...).

Địa bàn xảy ra cháy tập trung chủ yếu ở các quận nội thành chiếm 65% tổng số vụ cháy trên toàn Thành phố. Chủ yếu ở các doanh nghiệp tư nhân và nhà dân, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh (chiếm từ 75% đến 80%). Nguyên nhân chủ yếu do sự cố chập điện, sơ xuất trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, hàn cắt kim loại... Trong đó, nguyên nhân do sự cố chập điện chiếm tỷ lệ cao (chiếm 65%). Các vụ cháy do hàn cắt kim loại trong quá trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà, công trình chiếm tỷ lệ thấp, song gây hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trong các năm gần đây.

Tính riêng đối với các cơ sở đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực, trong 05 năm trên địa bàn Thành phố xảy ra 73 vụ cháy, nổ (chiếm 2.5% tổng số vụ trên địa bàn Thành phố). Thiệt hại về tài sản ước tính trên 200 tỷ đồng. Tuy số vụ cháy, nổ đối với các cơ sở đưa vào sử dụng trước Luật chiếm tỷ lệ thấp, nhưng các cơ sở này đã xuống cấp, trang bị phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan đến PCCC không được trang bị hoặc có trang bị nhưng không đầy đủ hoặc đã hư hỏng không hoạt động được dẫn đến không đảm bảo an toàn về PCCC, là nguy cơ tiềm ẩn gây ra cháy, nổ, dễ dẫn đến cháy to, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Trong thời gian tới, nếu không được quan tâm, đầu tư, cải tạo, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan và đặc biệt là đối với các nhà chung cư, tập thể cũ trên địa bàn Thành phố.

Một số vụ cháy điển hình: Vụ cháy xảy ra ngày 28/8/2019, tại Công ty Cổ phần phân phối nước Rạng Đông, địa chỉ số 87-89, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội, diện tích đám cháy khoảng 8.000 m²; Vụ cháy

xảy ngày 11/11/2021, tại khu tập thể Thành Công, số 10 Nguyễn Hồng, Ba Đình, Hà Nội, đám cháy tại tầng 3 lan sang 07 phòng, diện tích đám cháy khoảng 150 m².

2.2. Kết quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố

Ngay sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND, Công an Thành phố đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể: tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 07/8/2017 về thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND và Quyết định số 6518/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 về thành lập Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND để triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố (*tổ chức kiện toàn khi có thay đổi về thành viên trong Ban*) và nhiều văn bản chỉ đạo khác để triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND; tổ chức rà soát, thống kê danh sách đối tượng thuộc điều chỉnh của Nghị quyết, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện kịp thời báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện.

Theo kết quả rà soát, thống kê, trên địa bàn Thành phố hiện có **2.483** cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh Nghị quyết số 05. Trong đó:

- Phân loại đối tượng theo loại hình cơ sở, có **1.569** cơ sở là chung cư, nhà tập thể cũ (*chiếm 63.2%*); **363** cơ sở là trường học, cơ sở giáo dục (*chiếm 14.6%*); **180** cơ sở là văn phòng, trụ sở làm việc (*chiếm 7.3%*); **204** cơ sở là nhà kho, xưởng sản xuất (*chiếm 8.2%*) và **167** cơ sở khác (*nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở y tế, cửa hàng xăng dầu, hóa chất... chiếm 6.7%*).

- Phân loại đối tượng theo nguồn ngân sách: **326** cơ sở phụ thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện; **1.267** cơ sở phụ thuộc ngân sách nhà nước cấp Thành phố; **318** cơ sở phụ thuộc ngân sách nhà nước cấp Trung ương; **348** cơ sở không phụ thuộc ngân sách nhà nước; **224** cơ sở chưa xác định nguồn ngân sách.

(2) Kết quả khắc phục các tồn tại về PCCC: Đến nay, có **1.171** cơ sở đã xây dựng kế hoạch thực hiện; **1.120** cơ sở đã khảo sát, lập hồ sơ khái toán kinh phí (*trong đó, có 884 cơ sở đã hoàn thành, có dự toán kinh phí để thực hiện*); **219** cơ sở đã trình thẩm duyệt (*trong đó, có 191 cơ sở đã hoàn thành việc thẩm duyệt đối với hồ sơ thiết kế cải tạo*); **532** cơ sở đã triển khai thi công (*trong đó, 433 cơ sở đã hoàn thành việc thi công*); **102** cơ sở đã nghiệm thu và đưa vào sử

dụng; **15** cơ sở đã nghiệm thu nhưng chưa đạt; **85** cơ sở không thuộc diện thẩm duyệt, nghiệm thu đã khắc phục xong; **25** cơ sở đã xây mới hoặc phá bỏ hoàn toàn; **50** cơ sở có dự án, Kế hoạch di dời, xây mới hoặc đã ngừng hoạt động, trụ sở đang để trống... Ngoài ra, có **424** cơ sở nhà chung cư, tập thể cũ đã chủ động trang bị phương tiện báo cháy, chữa cháy ban đầu như: hệ thống báo cháy tự động, bình chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn, mặt nạ phòng độc... để giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ xảy ra.

2.3. Nhận xét, đánh giá

a. Ưu điểm

Hà Nội là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong việc ban hành Nghị quyết quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Nghị quyết là một trong những văn bản pháp lý quan trọng để Thành phố có cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý đối với cơ sở không đảm bảo, chưa đáp ứng các điều kiện an toàn, quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC có hiệu lực.

Thành phố đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND; bước đầu đã tạo nên nhiều chuyển biến tích cực: đã có sự quan tâm vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng các sở, ngành liên quan và trực tiếp là người đứng đầu cơ sở trong việc đảm bảo an toàn về PCCC, từng bước khắc phục tình trạng công trình không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào hoạt động trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về thực hiện Nghị quyết được Thành phố triển khai đồng bộ, kết hợp dưới nhiều hình thức như: lồng ghép nội dung của Nghị quyết vào chương trình các buổi họp báo; các lớp tập huấn kiến thức về PCCC; phát thanh, phát sóng trên các phương tiện thông tin truyền thông... 30/30 quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố đều xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và thành lập các tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND của Thành phố do đồng chí Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Tổ trưởng.

Thông qua việc triển khai Nghị quyết đã tác động, góp phần từng bước nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở và các tầng lớp nhân dân trong công tác PCCC và CNCH trong những năm gần đây. Người dân đã quan tâm, đầu tư, trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết về PCCC và CNCH. Bước đầu đã kiểm chế được số vụ cháy, nổ xảy ra đối với

các cơ sở đi vào hoạt động trước Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực (trong 05 năm chỉ xảy ra 72 vụ, chiếm 2.5% tổng số vụ trên địa bàn Thành phố và không có thiệt hại về người).

b. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện Nghị quyết của Thành phố tuy đã đem lại những kết quả nhất định, tuy nhiên hiệu quả chưa cao, số cơ sở hoàn thành việc khắc phục tồn tại các vi phạm về PCCC trên địa bàn Thành phố đến thời điểm hiện tại đạt tỷ lệ rất thấp (**212/2.483 cơ sở, chiếm 8.5% trên tổng số cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết**).

Hầu hết loại hình cơ sở đặc thù (trường học nằm trong khu dân cư; các khu chung cư, tập thể cũ với kiểu kết cấu, kiến trúc đã xây dựng) không thể thực hiện cải tạo, khắc phục các nội dung tồn tại theo các quy định về PCCC hiện hành.

c. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Số lượng cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND được UBND Thành phố phê duyệt rất lớn (**2.483 cơ sở**), trong đó cơ sở thuộc loại hình chung cư, nhà tập thể cũ chiếm tỷ lệ cao (63,2%).

Một số loại hình cơ sở đặc thù như các khu chung cư, tập thể cũ (đã được xây dựng lâu năm với kiểu kết cấu, kiến trúc cũ), trường học nằm trong khu dân cư, không đảm bảo về giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách an toàn về PCCC rất khó thực hiện, cải tạo theo các quy định hiện hành. Để đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành phải tính toán đến việc tháo dỡ, xây mới hoặc quy hoạch địa điểm mới (điều này là rất khó thực hiện).

Việc phân loại, xác định chủ sở hữu ở các chung cư, nhà tập thể cũ gặp rất nhiều khó khăn (do các chung cư tập thể cũ tồn tại từ lâu, không có hồ sơ quản lý, theo dõi, không đầy đủ thông tin xác định chủ thể). Phần lớn chung cư tập thể cũ đã được bán hết cho người dân (theo Luật nhà ở năm 2014 thì chủ thể chịu trách nhiệm thực hiện cải tạo, sửa chữa, khắc phục các nội dung tồn tại về PCCC là thuộc về người dân đang sinh sống tại khu chung cư, tập thể cũ) để tiến hành cải tạo, khắc phục các tồn tại về PCCC cần có kinh phí thực hiện, việc yêu cầu người dân tự đóng góp kinh phí là rất khó, không khả thi.

Hiện nay chưa có quy định cụ thể quy trình, giải pháp thay thế, giảm tiêu chí... để thực hiện đối với các cơ sở đặc thù như chung cư, nhà tập thể cũ, nhà tái định cư, trường học, cơ quan nhà nước (nhất là tồn tại về giao thông, khoảng cách, cầu thang thoát nạn).

Nguồn kinh phí để tổ chức khắc phục các tồn tại về PCCC là rất lớn, việc bố trí nguồn ngân sách thực hiện cần nhiều thời gian, thực hiện từng bước theo lộ trình, giai đoạn; một số cơ sở ngoài nguồn ngân sách nhà nước gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí tổ chức thực hiện khắc phục. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện khắc phục sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở (*việc đề xuất bố trí địa điểm di dời, việc đền bù mất nhiều thời gian, việc di chuyển hàng hóa, tạm dừng sản xuất... để thực hiện các biện pháp khắc phục*) dẫn đến nhiều chủ cơ sở, chủ đầu tư có thể bố trí kinh phí nhưng không thực hiện.

3. Sự cần thiết ban hành văn bản

Do các căn cứ pháp lý viện dẫn trong Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND có sự thay đổi, cụ thể: ngày 24/11/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của PCCC (*thay thế cho Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ*), theo đó, Bộ Công an cũng ban hành các Thông tư, hướng dẫn thay thế; Ngày 19/5/2021, Bộ Xây dựng Ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD “An toàn cháy cho nhà và công trình” (*thay thế Thông tư số 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình, QCVN 06:2020/BXD, trước đó là Thông tư số 07/2010/TT-BXD ngày 28/7/2010 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia An toàn cháy cho nhà và công trình, QCVN 06:2010/BXD*). Bên cạnh đó, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an đã có hướng dẫn các giải pháp để tháo gỡ cho các cơ sở không đảm bảo an toàn PCCC đi vào hoạt động trước Luật chung cho toàn quốc (*Công văn số 1684/C07-P4 ngày 21/7/2021 - trước đó, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể*).

Đồng thời, xuất phát từ những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND của Thành phố đã nêu trên (*quy định cứng, đóng khung*), dẫn đến tỷ lệ hoàn thành khắc phục các tồn tại thấp.

Để đảm bảo các điều, khoản thi hành của Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế, có tính khả thi cao, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy thì việc xây dựng “*Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu*”

về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (thay thế Nghị quyết số 05 của HĐND Thành phố) là đầy đủ cơ sở và thực sự cần thiết, phù hợp với thực tế, có tính khả thi cao.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Đảm bảo thực hiện hiệu lực, hiệu quả Điều 63a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 và giải quyết dứt điểm các tồn tại hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố, tiếp tục đảm bảo an toàn về PCCC, khắc phục tình trạng công trình không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào hoạt động trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Thẩm quyền ban hành

Điều 63a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày, quy định “*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định việc xử lý các cơ sở trên địa bàn không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Đối với kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người phải có phương án di chuyển đảm bảo khoảng cách an toàn*”.

Như vậy, thẩm quyền ban hành quy định việc xử lý các cơ sở trên địa bàn không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực là do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

b) Nguyên tắc, quan điểm xây dựng

Tạo cơ sở pháp lý nhằm xử lý có hiệu quả các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Để đảm bảo phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, nhà nước về quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng kết đầy đủ, toàn diện thực tiễn thi hành Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố, kế thừa các quy định

còn phù hợp và đang phát huy tác dụng trong việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn thành phố Hà Nội, tham khảo tiếp thu ý kiến các cơ quan chuyên môn để đưa ra các giải pháp cụ thể hơn để điều chỉnh, sửa đổi các tiêu chí nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế, có tính khả thi cao.

Quy định cụ thể giải pháp tối ưu, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu về PCCC đối với các loại công trình mà hiện nay không thể khắc phục được theo quy định của pháp luật hiện hành về PCCC. Đồng thời, bám sát theo văn bản hướng dẫn số 1684/C07-P4 ngày 21/7/2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an về việc thực hiện Điều 63a Luật PCCC; xử lý công trình chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này được đưa vào sử dụng tại thời điểm trước ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực) và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục tiêu

Từng bước làm giảm và hướng tới mục tiêu 100% cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực được khắc phục, đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

2. Nội dung của Nghị quyết

Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Nghị quyết gồm 07 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng và trình tự thực hiện;

Điều 3. Quy định về giải pháp xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

(Việc xây dựng các quy định này, căn cứ theo văn bản hướng dẫn số 1684/C07-P4 ngày 21/7/2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an về việc thực hiện Điều 63a Luật PCCC; xử lý công trình chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng)

Điều 4. Quy định về trách nhiệm thực hiện đối với nhà chung cư, tập thể không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

Điều 5. Quy định về giải pháp xử lý đối với cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người;

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện;

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

3. Giải pháp thực hiện

Sau khi Hội đồng nhân Thành phố thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ ban hành Kế hoạch để triển khai cụ thể theo giai đoạn và từng năm, trong đó đưa ra các lộ trình thực hiện cụ thể, giao chỉ tiêu cho các quận, huyện, thị xã để thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng quy định của Thành phố.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí đảm bảo cho việc thi hành sau khi Nghị quyết được thông qua:

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước: Kinh phí do ngân sách các cấp đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành của Nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật *(nếu có)*.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân không sử dụng ngân sách nhà nước: Người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư chủ động bố trí kinh phí để xây dựng phương án di chuyển, thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện khắc phục các nội dung tồn tại về PCCC đối với công trình.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực tại kỳ họp giữa năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

(có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và các văn bản viện dẫn tại Tờ trình gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực *(Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND thành phố Hà Nội)*.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công an;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND TP: Pháp chế, Kinh tế Ngân sách;
- Các sở, ngành: Công an Thành phố, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng;
- CVP, PCVP Võ Tuấn Anh, NC, ĐT, KT, TH;
- Lưu: VT, NC_(Trung).

32143 - 45

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA ..., KỲ HỌP THỨ ...**

(Từ ngày ... /.../2022 đến ngày ... /.../2022)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày..../..../2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số

27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (*dưới đây viết tắt là PCCC*) được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC là cơ sở không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. Đối tượng áp dụng: cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này được đưa vào sử dụng tại thời điểm trước ngày 04/10/2001 và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng và trình tự thực hiện

1. Nguyên tắc áp dụng

a) Tuân thủ việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về PCCC; trường hợp không thể thực hiện đầy đủ các yêu cầu về PCCC theo quy định hiện hành thì được áp dụng quy định tại Nghị quyết này.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động ổn định; hạn chế việc gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

c) Đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về PCCC theo hướng ổn định phục vụ phát triển kinh tế bền vững, đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe, con người, tài sản của nhà nước, cơ quan, tổ chức và nhân dân.

d) Cơ sở trong quá trình thực hiện cải tạo, sửa chữa hoặc chờ di chuyển phải tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC.

e) Phương án di chuyển các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch xây dựng, phát triển của Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

2. Trình tự thực hiện

a) Người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, cam kết lộ trình, thời hạn khắc phục các nội dung tồn tại đối với cơ sở thuộc đối tượng quy định của Nghị quyết này và được UBND cấp huyện quản lý theo địa giới hành chính phê duyệt.

b) Người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ thiết kế cải tạo gửi Công an Thành phố tham gia ý kiến bằng văn bản trước khi thi công.

c) Sau khi thi công hoàn thiện, người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu đối với công trình và có văn bản đề nghị, kèm theo hồ sơ nghiệm thu gửi cơ quan Công an theo địa bàn, phân cấp quản lý để kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành các nội dung tồn tại.

d) Cơ quan Công an có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá việc hoàn thành các nội dung tồn tại của cơ sở theo địa bàn, phân cấp quản lý.

e) Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá của cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản về việc khắc phục hoàn thành các nội dung tồn tại về PCCC đối với cơ sở.

Điều 3. Quy định về giải pháp xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Xem xét áp dụng một hoặc một số giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất của từng công trình, cụ thể:

1. Quy định một số giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường đối với cơ sở nhà chung cư, tập thể được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (*chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Quy định một số giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường đối với cơ sở di tích, lịch sử, văn hóa cần bảo tồn về cảnh quan, kiến trúc, kết cấu được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (*chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

3. Quy định một số giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường đối với cơ sở không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này (*chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

Điều 4. Quy định về trách nhiệm thực hiện đối với nhà chung cư, tập thể không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

1. Đối với nhà chung cư, tập thể thuộc sở hữu Nhà nước thì việc thực hiện tổ chức khắc phục các nội dung tồn tại thuộc trách nhiệm của cơ quan Nhà nước theo phân cấp hiện hành.

2. Đối với nhà chung cư, tập thể đã bán hết cho người dân hoặc đan xen giữa sở hữu của nhà nước và của người dân hoặc không xác định rõ chủ sở hữu:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, chỉ đạo thành lập Ban quản trị đối với nhà chung cư, tập thể; Trưởng ban quản trị thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở. Trường hợp nhà chung cư, tập thể không thành lập hoặc không đủ điều kiện thành lập Ban quản trị thì Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở.

b) Trưởng ban quản trị, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, đảm bảo an toàn về PCCC theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện là chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức khắc phục các nội dung tồn tại theo quy định của Điều 3 Nghị quyết này và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động PCCC đối với cơ sở sau khi khắc phục hoàn thành các nội dung tồn tại về PCCC.

Điều 5. Quy định về giải pháp xử lý đối với cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người

1. Người đứng đầu cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển khi không đảm bảo khoảng cách an toàn về PCCC theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về PCCC và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch đã được phê duyệt; thời gian thực hiện không quá 24 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Trong thời gian thực hiện các thủ tục phục vụ việc di dời, chủ cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật liên quan về PCCC, nhằm tăng cường đảm bảo an toàn về PCCC. Chỉ được phép hoạt động khi đã tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về PCCC, bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này: Kinh phí do ngân sách các cấp đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành của Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều này: Người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư chủ động bố trí kinh phí để xây dựng phương án di chuyển, thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện khắc phục các nội dung tồn tại về PCCC đối với công trình.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này, trong đó quy định trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, từng cấp và từng đối tượng; xác định rõ lộ trình, thời gian, thời hạn thực hiện cụ thể.

b) Chỉ đạo các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Nghị quyết này.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện: rà soát, phê duyệt danh sách cơ sở; phê duyệt kế hoạch, cam kết lộ trình, thời hạn khắc phục các nội dung tồn tại

của cơ sở thuộc diện điều chỉnh tại Nghị quyết này; giới thiệu, đề xuất, bố trí quỹ đất, phê duyệt kế hoạch, phương án di chuyển đối với các cơ sở quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này.

d) Tổ chức tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và sự đồng thuận của nhân dân Thành phố trong thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và thực hiện Nghị quyết này.

e) Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp xử lý nghiêm các trường hợp không cam kết lộ trình thực hiện khắc phục hoặc có cam kết nhưng quá thời hạn cam kết mà không hoàn thành việc khắc phục và không thực hiện các nội dung khác được quy định tại Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu, Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Điều khoản thi hành

a) Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

b) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày.../.../2022 và thay thế Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Công thương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMT TQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT Thành phố; Công báo Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục I

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BỔ SUNG, TĂNG CƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ CHUNG CƯ, TẬP THỂ KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PCCC ĐƯỢC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC KHI LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY SỐ 27/2001/QH10 CÓ HIỆU LỰC

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của HĐND TP Hà Nội)

1. Nhà chung cư, tập thể thuộc Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư tập thể cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (*sau đây viết tắt là Đề án*):

a) Đối với nhà chung cư, tập thể thuộc Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư, tập thể cũ (Nhà nguy hiểm cấp D) hiện đang triển khai cải tạo, xây dựng lại hoặc tiến hành công tác di dời hoàn thành trong năm 2022: Không yêu cầu thực hiện giải pháp kỹ thuật về PCCC bổ sung, tăng cường theo Nghị Quyết này. Các công trình được phê duyệt xây dựng mới phải đáp ứng các yêu cầu về PCCC theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về PCCC hiện hành.

b) Các chung cư, tập thể cũ không thuộc diện phá dỡ, xây dựng lại mà chỉ tiến hành cải tạo theo Đề án, trong quá trình cải tạo phải đáp ứng các yêu cầu về PCCC sau:

- Đảm bảo số lượng, loại cầu thang bộ, buồng thang bộ thoát nạn.
- Trang bị hệ thống báo cháy tự động (*đầu báo cháy tự động tại hành lang các tầng và các phòng; chuông, đèn, nút ấn báo cháy tại hành lang các tầng*).
- Trang bị hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, trang bị bình chữa cháy xách tay và bình chữa cháy có bánh xe, mặt nạ lọc độc và mặt nạ phòng độc cách ly.
- Trang bị phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ, thang dây hoặc ống tụt phục vụ thoát hiểm, thoát nạn khẩn cấp.

c) Các chung cư, tập thể thuộc diện cải tạo, xây dựng lại hoặc tiến hành di dời theo Đề án nhưng chưa triển khai trong năm 2022, trong thời gian chờ tiến hành cải tạo, xây dựng lại hoặc di dời phải đáp ứng các yêu cầu về PCCC:

- Bố trí lối ra khẩn cấp qua ban công, lôgia, ra mái, sang mái nhà liền kề.
- Trang bị hệ thống báo cháy tự động (*đầu báo cháy tự động tại hành lang các tầng và các phòng; chuông, đèn, nút ấn báo cháy tại hành lang các tầng*).
- Trang bị hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, trang bị bình chữa cháy xách tay và bình chữa cháy có bánh xe, mặt nạ lọc độc và mặt nạ phòng độc cách ly.
- Trang bị phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ, thang dây hoặc ống tụt phục vụ thoát hiểm, thoát nạn khẩn cấp.

2. Nhà chung cư, tập thể không thuộc Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư tập thể cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội thì áp dụng theo điểm b, khoản 1, Phụ lục này./.

Phụ lục II

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BỔ SUNG, TĂNG CƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA CẦN BẢO TỒN VỀ CẢNH QUAN, KIẾN TRÚC, KẾT CẤU KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PCCC ĐƯỢC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC KHI LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY SỐ 27/2001/QH10 CÓ HIỆU LỰC

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của HĐND TP Hà Nội)

Các công trình thuộc đối tượng phải bảo tồn yếu tố nguyên gốc vốn có theo Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ “Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh” khi tiến hành cải tạo, khắc phục để đảm bảo yêu cầu về PCCC phải đáp ứng các yêu cầu về PCCC sau:

- Trang bị hệ thống báo cháy tự động (*đầu báo cháy tự động tại hành lang các tầng và các phòng; chuông, đèn, nút ấn báo cháy tại hành lang các tầng*).
- Trang bị hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, trang bị bình chữa cháy xách tay và bình chữa cháy có bánh xe, mặt nạ lọc độc và mặt nạ phòng độc cách ly.
- Trang bị phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ, thang dây hoặc ống tụt phục vụ thoát hiểm, thoát nạn khẩn cấp phù hợp với quy mô công trình./.

Phụ lục III
GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VỀ PCCC BỔ SUNG, TĂNG CƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ
KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PCCC ĐƯỢC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC KHI LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
SỐ 27/2001/QH10 CÓ HIỆU LỰC

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của HĐND TP Hà Nội)

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
1	Bậc chịu lửa	a) Đối với công trình dân dụng Trường hợp sử dụng kết cấu thép che mái, tầng hầm, mái, bản thang bộ và sàn trong các nhà, công trình dẫn đến công trình không đảm bảo yêu cầu bậc chịu lửa theo quy định cho phép bổ sung các giải pháp gia cố, tăng cường bảo vệ kết cấu xây dựng trước tác động của đám cháy như tấm ốp thạch cao chống cháy, phun bọc bằng vermiculite - xi măng, sơn chống cháy... có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút hoặc nghiên cứu trang bị giải pháp tăng cường bổ sung hệ thống chữa cháy tự động để thay thế giải pháp tăng bậc chịu lửa của công trình (đối với những công trình không yêu cầu phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định). b) Đối với công trình công nghiệp - Trường hợp đối với công trình công nghiệp có hạng sản xuất A, B và C (cao không quá 02 tầng) và D, E (không phụ thuộc số tầng): Cho phép sử dụng kết cấu khung thép, mái tôn không theo giới hạn chịu lửa theo quy định. - Trường hợp đối với công trình công nghiệp có hạng sản xuất A, B, C cao từ 02 tầng trở lên cho phép sử dụng kết cấu thép được bảo vệ bằng cách giải pháp gia cố tăng cường bảo vệ kết cấu xây dựng trước tác động của đám cháy như: Tấm ốp thạch cao chống cháy, phun bọc bằng vermiculite - xi măng, sơn chống cháy... có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút ở tất cả các tầng, trừ tầng trên cùng.
2	Đường giao thông phục vụ chữa cháy	Căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm hiểm cháy nổ của từng công trình cụ thể, lựa chọn một trong các giải pháp tăng cường, bổ sung sau: - Lắp đặt bổ sung đường ống cố định, họng nhận nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận hoặc trang bị các cuộn vòi di động (đảm bảo chịu áp lực, độ dài từ vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận) để truyền nước vào hệ thống cấp nước chữa cháy của công trình.

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
		- Hoặc xem xét đến khả năng tiếp cận của xe chữa cháy thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liền kề theo hướng tiếp giáp với công trình. Cần xây dựng quy chế phối hợp, văn bản thỏa thuận giữa các cơ sở để đảm bảo được khả năng sẵn sàng của đường và bãi đỗ cho xe chữa cháy khi cần thiết. - Hoặc trường hợp có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5m lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận được dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa tiếp cận từ bên ngoài vào trong (<i>cửa này phải bảo đảm chiều rộng, chiều cao thoát nạn theo quy định</i>), tại các vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí hòng nước chữa cháy (<i>hòng khô</i>) ngoài nhà của công trình được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí hòng nhận nước tại vị trí xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận được. - Hoặc lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (<i>monitor</i>) được điều khiển bằng tay trong nhà dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được (<i>khoảng cách giữa các lăng theo bán kính bảo vệ của lăng giá</i>), hệ thống lăng giá này được kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của công trình và hòng nhận nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận được. - Hoặc xem xét việc tiếp cận từ trên mái của các cơ sở liền kề mà các cơ sở này xe chữa cháy có thể tiếp cận được; đồng thời tại các tầng của công trình trang bị bổ sung thang sắt đứng loại P1 (<i>thang sắt có lồng bảo vệ</i>) hay thang dây, ống tụt tại vị trí ban công, lô gia và các gian phòng phía mặt ngoài nhà. Ngoài các giải pháp tăng cường, bổ sung nêu trên, đồng thời bổ sung giải pháp: - Trang bị khẩu trang lọc độc tương ứng số người trên mỗi tầng để phục vụ trong quá trình thoát nạn (<i>khẩu trang phải được bố trí ở gần những vị trí có người làm việc, có đánh dấu vị trí để có thể sử dụng ngay khi có sự cố xảy ra</i>); - Trang bị bổ sung tối thiểu 02 bộ quần áo cách nhiệt bằng vật liệu chống cháy, 02 bộ mặt trùm lọc độc đặt tại phòng bảo vệ luôn có người thường trực 24/24 giờ.
3	Khoảng cách an toàn PCCC giữa nhà và công trình	a) Đối với công trình dân dụng và công trình công nghiệp - Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định về khoảng cách an toàn về PCCC, xem xét trang bị bổ sung đầu phun sprinkler tự động (<i>mật độ 2m/1 đầu phun</i>) hoặc màn nước ngăn cháy phía trên các ô cửa sổ, vách kính tại vị trí bố trí các vật liệu không bảo đảm giới hạn chịu lửa (<i>lưu lượng cho hệ thống Sprinkler, màn nước ngăn cháy là 1 l/s cho 1m chiều dài ô cửa, vách kính hoặc các vật liệu không đảm bảo giới hạn chịu lửa, lượng nước dự trữ đảm bảo tối thiểu để duy trì hệ thống này trong thời gian 1 giờ</i>).

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
		- Hoặc tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính để tăng bậc chịu lửa của công trình để giảm yêu cầu về khoảng cách an toàn PCCC. - Hoặc xây bổ sung tường, vách ngăn cháy, tấm bê tông nhẹ lắp ghép, tấm bê tông trung áp có giới hạn chịu lửa tối thiểu EI45 ở mặt tiếp giáp với công trình xung quanh, đường ranh giới khu đất hoặc ốp tấm, vật liệu chống cháy bên trong các cửa sổ, lỗ cửa. - Hoặc bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí các chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với công trình xung quanh tối thiểu 6m, giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình. b) Đối với công trình cửa hàng xăng dầu - Trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống chữa cháy bán tự động (để giảm khoảng cách an toàn PCCC); - Hoặc xây tường ngăn cháy phần tiếp giáp giữa cửa hàng xăng dầu đến các công trình bên ngoài cửa hàng hoặc giữa các hạng mục bên trong cửa hàng.
4	Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng.	Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng chưa đảm bảo: - Điều chỉnh công năng sử dụng phù hợp với quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2021/BXD (đối với các gian phòng, tầng có nhóm người hạn chế về vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật phải điều chỉnh bố trí ở các tầng thấp). - Hoặc xem xét đánh giá điều kiện thoát nạn thực tế tại công trình, quá trình vận hành, hoạt động hạn chế số người đối với các công năng bố trí ở các tầng cao, hoặc các tầng hầm của công trình để bảo đảm thoát nạn nhanh chóng không bị ùn, tắc khi tổ chức thoát nạn. - Hoặc nghiên cứu bổ sung thêm các gian phòng lánh nạn cục bộ cho những đối tượng có hạn chế về sức khỏe hoặc vận động (ví dụ trong bệnh viện, nhà dưỡng lão). Đối với trường hợp bố trí phòng máy bơm chữa cháy không đảm bảo (bố trí tại tầng phía dưới của tầng hầm thứ nhất), bổ sung giải pháp: - Trang bị camera giám sát trạng thái phòng bơm. - Bố trí bổ sung nút ấn điều khiển bơm tại phòng có người thường trực của tòa nhà. - Chế độ ngắt của bơm chữa cháy phải bằng tay không được tự ngắt bằng công tắc áp lực. - Trang bị bổ sung tối thiểu 02 bộ quần áo cách nhiệt bằng vật liệu chống cháy, 02 bộ mặt trùm lọc độc đặt tại phòng bảo vệ luôn có người thường trực 24/24 giờ.

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
		Đối với trường hợp bố trí trạm biến áp làm mát bằng dầu không đảm bảo (<i>bố trí tại tầng hầm</i>), bổ sung giải pháp: - Phòng trạm biến áp phải được ngăn cháy với không gian xung quanh bằng tường ngăn cháy, cửa ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu EI45, có cơ cấu tự động đóng. - Trạm biến áp phải được xây gờ chắn, phía dưới rải cát sỏi chống tràn dầu đối với toàn bộ lượng dầu của máy biến áp. - Bổ sung hệ thống chữa cháy tự động phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ của thiết bị (<i>như bằng hệ thống có chất chữa cháy dạng khí, sol-khí, bột</i>). - Trang bị bổ sung tối thiểu 02 bộ quần áo cách nhiệt bằng vật liệu chống cháy, 02 bộ mặt trùm lọc độc đặt tại phòng bảo vệ luôn có người thường trực 24/24 giờ.
5	Giải pháp ngăn cháy lan.	- Bổ sung giải pháp tăng cường bảo vệ kết cấu xây dựng trước tác động của đám cháy, để tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này trước tác động của đám cháy (<i>như đã nêu tại mục 1</i>). - Hoặc sử dụng tường ngăn cháy hoặc vách ngăn cháy hoặc màn nước ngăn cháy tự động kết hợp giải pháp sử dụng vách đóng kín bằng vật liệu không cháy để ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy, để chia khoang cháy, ngăn cháy lan giữa các khu vực thông tầng, các phần nhà và gian phòng thuộc các nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau. - Hoặc bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí nhằm hạn chế diện tích, cường độ và thời gian cháy. - Hoặc cho phép thay đổi tường ngăn cháy bằng vùng ngăn chặn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m (<i>vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng (chiều dài) và chiều cao. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy</i>). Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo: + 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác; + 15 phút đối với vách ngăn; + 150 phút đối với cột; + 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài;

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
		Lưu ý: - Trong các ngôi nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV không sử dụng bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép thay thế tường ngăn cháy bằng vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 6m. - Nếu không thể bố trí được các tường ngăn cháy thì cho phép thay thế tường ngăn cháy bằng thiết bị tạo màn nước drencher bố trí thành 2 dải cách nhau 0.5m và với cường độ phun không nhỏ hơn 1 L/s cho mỗi mét chiều dài màn nước (<i>tính chung cho cả 2 dải</i>). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 1 giờ.
6	Giải pháp thoát nạn	a) Đối với công trình dân dụng căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm hiểm cháy nổ của từng công trình cụ thể, lựa chọn một trong các giải pháp tăng cường, bổ sung (1) Trường hợp 1: Chưa đảm bảo số lối ra thoát nạn các tầng (<i>thiếu cầu thang bộ, buồng thang bộ thoát nạn</i>): - <i>Đối với các công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 28m:</i> + Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà, để hờ hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang bộ (<i>với chiều rộng bản thang tối thiểu 0,7m</i>), cửa ra cầu thang là cửa ngăn cháy, có cơ cấu tự động đóng; + Hoặc bố trí các thang máy chữa cháy ở mép phía ngoài nhà, có điểm dừng ở các tầng để lực lượng Cảnh sát PCCC có thể tiếp cận và sử dụng. + Đồng thời bố trí lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái các nhà liền kề có cùng độ cao, trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hoặc dây thả chậm hoặc ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ. - <i>Đối với các công trình có chiều cao PCCC từ 25m đến dưới 28m:</i> + Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà, để hờ hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang bộ (<i>với chiều rộng bản thang tối thiểu 0,7m</i>), cửa ra cầu thang là cửa ngăn cháy, có cơ cấu tự động đóng. + Hoặc 01 buồng thang bộ (<i>hiện hữu</i>) bổ sung hệ thống tăng áp, đồng thời bố trí lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái các nhà liền kề có cùng độ cao, trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hoặc dây thả chậm hoặc ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ.

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
		+ Hoặc 01 buồng thang bộ (<i>hiện hữu</i>) bổ sung hệ thống tăng áp, đồng thời bố trí các thang máy chữa cháy ở mép phía ngoài nhà, có điểm dừng ở các tầng để lực lượng Cảnh sát PCCC có thể tiếp cận và sử dụng. - <i>Đối với các công trình có chiều cao PCCC từ 21m đến dưới 25m:</i> + Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà, để hờ hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang bộ (<i>với chiều rộng bản thang tối thiểu 0,7m</i>), cửa ra cầu thang là cửa ngăn cháy, có cơ cấu tự động đóng. + Hoặc 01 buồng thang bộ (<i>hiện hữu</i>) bổ sung hệ thống tăng áp buồng thang bộ, đồng thời bố trí lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái các nhà liền kề có cùng độ cao, trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hoặc dây thả chậm hoặc ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ. + Hoặc 01 buồng thang bộ (<i>hiện hữu</i>) bổ sung hệ thống tăng áp buồng thang bộ, đồng thời trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình. - <i>Đối với các công trình có chiều cao PCCC dưới 21m:</i> + Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà, để hờ hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang bộ (<i>với chiều rộng bản thang tối thiểu 0,7m</i>), cửa ra cầu thang là cửa ngăn cháy, có cơ cấu tự động đóng. + Hoặc 01 buồng thang bộ (<i>hiện hữu</i>) bổ sung hệ thống tăng áp buồng thang bộ, đồng thời bố trí lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái các nhà liền kề có cùng độ cao, trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hoặc dây thả chậm hoặc ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ. + Hoặc 01 buồng thang bộ (<i>hiện hữu</i>) bổ sung hệ thống tăng áp buồng thang bộ, đồng thời trang bị bổ sung khẩu trang lọc độc tương ứng số người trên mỗi tầng để phục vụ trong quá trình thoát nạn. + Hoặc 01 buồng thang bộ (<i>hiện hữu</i>) là buồng thang kín hoặc vào hành lang bên dẫn trực tiếp vào cầu thang bên trong nhà, để hờ hoặc cầu thang bên trong nhà, để hờ có thể mở ô thoáng tại mặt ngoài, đồng thời trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình. - <i>Đối với các công trình cao không quá 02 tầng:</i> + Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà, để hờ hoặc cầu thang bên trong nhà, để hờ (<i>tầng 1, 2 cùng công năng sử dụng và tổng diện tích của 02 tầng không quá diện tích khoang cháy cho phép</i>) với chiều rộng bản thang tối thiểu 0,7m.

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
		+ Trường hợp không có khả năng bổ sung cầu thang thì nghiên cứu bố trí thang sắt đứng P1 hoặc thang dây hay dây thả chậm hoặc ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ. (2) Trường hợp 2: Cầu thang bên trong nhà không có khả năng đóng kín buồng thang: - Đối với các công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 28m: + Bổ sung giải pháp sử dụng quạt cắt gió ngăn hành lang và cầu thang hoặc màn nước ngăn cháy tự động tại hành lang và cầu thang (có giải pháp sử dụng vách đứng kín bằng vật liệu không cháy hạ xuống để ngăn chặn lan truyền của khói), đồng thời trang bị bổ sung dây đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hờ. + Hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ bên trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3). - Đối với các công trình có chiều cao PCCC từ 25m đến dưới 28m: + Bổ sung hệ thống tăng áp cho buồng thang bộ hiện hữu của công trình; và trang bị bổ sung dây đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hờ còn lại của công trình. + Hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ bên trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3). - Đối với các công trình có chiều cao PCCC dưới 25m: + Bổ sung giải pháp sử dụng quạt cắt gió ngăn hành lang và cầu thang hoặc màn nước ngăn cháy tự động tại hành lang và cầu thang (có giải pháp sử dụng vách đứng kín bằng vật liệu không cháy hạ xuống để ngăn chặn lan truyền của khói). + Hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ bên trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3). + Hoặc trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình. (3) Trường hợp 3: Cầu thang bộ, buồng thang bộ không đảm bảo chiều rộng bản thang; bậc thang hình rẽ quạt, giật cấp: - Đối với các công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 28m: Trang bị bổ sung đèn chiếu sáng sự cố, sơn phản quang chỉ dẫn trong buồng thang, tại các bậc thang rẽ quạt để cảnh báo, nhận biết. - Đối với các công trình có chiều cao PCCC từ 25m đến dưới 28m: + Trang bị bổ sung đèn chiếu sáng sự cố, sơn phản quang chỉ dẫn trong cầu thang, buồng thang và tại các bậc thang rẽ quạt để cảnh báo, nhận biết;

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
		+ Hoặc bổ sung hệ thống tăng áp cho buồng thang bộ. - Đối với các công trình có chiều cao PCCC dưới 25m: + Trang bị bổ sung đèn chiếu sáng sự cố, sơn phản quang chỉ dẫn trong cầu thang, buồng thang và tại các bậc thang rẽ quạt để cảnh báo, nhận biết. + Hoặc bổ sung hệ thống tăng áp cho buồng thang bộ. + Hoặc trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình. Ngoài các giải pháp tăng cường, bổ sung nêu trên, đồng thời bổ sung giải pháp: - Trang bị bổ sung khẩu trang lọc độc tương ứng số người trên mỗi tầng để phục vụ trong quá trình thoát nạn; - Trang bị bổ sung tối thiểu 02 bộ quần áo cách nhiệt bằng vật liệu chống cháy, 02 bộ mặt trùm lọc độc đặt tại phòng bảo vệ luôn có người thường trực 24/24 giờ. b) Đối với công trình công nghiệp, căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm hiểm cháy nổ của từng công trình cụ thể, lựa chọn một trong các giải pháp tăng cường, bổ sung (1) Trường hợp 1: Chưa đảm bảo số lối ra thoát nạn các tầng (thiếu cầu thang bộ, buồng thang bộ thoát nạn): - Đối với nhà công nghiệp, nhà phụ trợ cao không quá 02 tầng: + Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà, để hờ hoặc cầu thang bên trong nhà, để hờ (tầng 1, 2 cùng công năng sử dụng và tổng diện tích của 02 tầng không quá diện tích khoang cháy cho phép) với chiều rộng bản thang tối thiểu 0,7m; + Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn. - Đối với nhà công nghiệp, nhà phụ trợ cao từ 03 tầng trở lên: + Bổ sung cầu thang bên ngoài nhà, để hờ hoặc cầu thang bên trong nhà, được đặt trong buồng thang (với chiều rộng bản thang tối thiểu 0,7m); + Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn. (2) Trường hợp 2: Cầu thang bên trong nhà không có khả năng đóng kín buồng thang:

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
		+ Bổ sung giải pháp sử dụng quạt cắt gió ngăn hành lang và cầu thang hoặc màn nước ngăn cháy tự động tại hành lang và cầu thang <i>(có giải pháp sử dụng vách đứng kín bằng vật liệu không cháy hạ xuống để ngăn chặn lan truyền của khói)</i>. + Hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ bên trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên <i>(tương tự như cầu thang bộ loại 3)</i>. + Hoặc trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình. (3) Trường hợp 3: Cầu thang bộ, buồng thang bộ không đảm bảo chiều rộng bản thang; bậc thang hình rẽ quạt, giạt cấp: + Trang bị bổ sung đèn chiếu sáng sự cố, sơn phản quang chỉ dẫn trong cầu thang, buồng thang và tại các bậc thang rẽ quạt để cảnh báo, nhận biết. + Hoặc bổ sung hệ thống tăng áp cho buồng thang bộ. + Hoặc trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động cho toàn bộ công trình. Ngoài các giải pháp tăng cường, bổ sung nêu trên, đồng thời bổ sung giải pháp: - Trang bị bổ sung khẩu trang lọc độc tương ứng số người trên mỗi tầng để phục vụ trong quá trình thoát nạn. - Trang bị bổ sung tối thiểu 02 bộ quần áo cách nhiệt bằng vật liệu chống cháy, 02 bộ mặt trùm lọc độc đặt tại phòng bảo vệ luôn có người thường trực 24/24 giờ.
7	Hệ thống hút khói, hệ thống tăng áp buồng thang bộ	a) Đối với công trình dân dụng (gồm: Nhà ở, nhà và công trình công cộng) (1) Trường hợp 1: Không có khả năng lắp đặt hệ thống hút khói hành lang (theo quy định phải có trang bị). - <i>Đối với các công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 25m.</i> + Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, gian phòng có cơ cấu tự động đóng. + Hoặc bổ sung đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí trước cửa căn hộ, gian phòng. + Hoặc mở ô thoáng tại đầu hồi hành lang để thông gió, thoát khói tự nhiên. - <i>Đối với các công trình có chiều cao PCCC dưới 25m:</i> + Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, gian phòng có cơ cấu tự động đóng. + Hoặc bổ sung đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí trước cửa căn hộ, gian phòng. + Hoặc mở ô thoáng tại đầu hồi hành lang để thông gió, thoát khói tự nhiên.

TT	Nội dung không bảo đảm quy định	Giải pháp bổ sung, tăng cường
		+ Hoặc bổ sung hệ thống tăng áp cho tối thiểu 01 buồng thang bộ trong nhà (<i>thay thế yêu cầu hút khói hành lang</i>). (2) Trường hợp 2: Không có khả năng lắp đặt hệ thống tăng áp buồng thang bộ đối với công trình có chiều cao PCCC lớn hơn 28m. - Bổ sung giải pháp pháp mở ô thoáng ở mặt ngoài của buồng thang bộ để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (<i>trương tự cầu thang bộ loại 3</i>) và bổ sung một trong các giải pháp sau: + Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, gian phòng có cơ cấu tự động đóng. + Hoặc bổ sung đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí trước cửa căn hộ, gian phòng. b) Đối với công trình công nghiệp: Không có khả năng lắp đặt hệ thống hút khói cưỡng bức bằng cơ khí Căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm nguy hiểm hiểm cháy nổ của từng cơ sở cụ thể, nghiên cứu giải pháp thông gió, thoát khói tự nhiên qua cửa trời, lỗ cửa sổ (<i>cửa chớp</i>) trên mặt tường ngoài.
8	Trang bị hệ thống PCCC	Công trình không có khả năng trang bị hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà hoặc bể nước chữa cháy, nguồn nước phục vụ chữa cháy không đảm bảo khối tích theo quy định (<i>không có diện tích đất, không gian để thi công, lắp đặt bể nước chữa cháy bảo đảm trữ lượng theo quy định</i>): Sử dụng trụ nước chữa cháy của Thành phố, hồ thu nước, bể nước công cộng, ao, hồ, sông hoặc sử dụng trụ nước chữa cháy của cơ sở bên cạnh (<i>đã được nghiệm thu về PCCC</i>)... có bán kính không quá 300m so với công trình.

Số: 2229/BXD-GD

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2021

V/v tra lời Văn bản số 1902/UBND-NC
ngày 17/6/2021 của UBND TP Hà Nội.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 1902/UBND-NC ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc đề xuất phương hướng, giải pháp khắc phục các vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy đối với công trình chưa được nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Liên quan đến việc đảm bảo an toàn cháy cho nhà và công trình. Bộ Xây dựng đã ban hành hoặc phối hợp với Bộ Công an biên soạn, ban hành các tài liệu kỹ thuật như: Tiêu chuẩn TCVN 2622:1995 về phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế; Quy chuẩn QCVN 06:2010/BXD, QCVN 06:2020/BXD, QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; trong đó đã quy định cụ thể phạm vi áp dụng, các yêu cầu kỹ thuật đảm bảo an toàn cháy cho nhà và công trình như bậc chịu lửa, cấp nguy hiểm cháy của kết cấu, bãi đỗ xe chữa cháy, đường cho xe chữa cháy, ...

2. Về các giải pháp thực hiện với từng nhóm nội dung tồn tại vi phạm khó có khả năng khắc phục được nêu tại Phụ lục của Văn bản số 1902/UBND-NC ngày 17/6/2021:

- Các công trình cần được khảo sát hiện trạng, phải lập hồ sơ thiết kế phòng cháy chữa cháy bổ sung phù hợp với từng trường hợp cụ thể do các đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực, được cơ quan chuyên môn có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với công trình đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, thực hiện theo quy định tại khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy, cụ thể: "*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định việc xử lý các cơ sở trên địa bàn không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực...*". Đối với những trường hợp tự ý thay đổi thiết kế, lấn chiếm không gian, diện tích sử dụng (chuồng cạp, lấn chiếm hành lang thoát nạn, cầu thang...), lấn chiếm đường giao thông, lấn chiếm khoảng đất lưu không khoảng cách giữa các tòa nhà (xay ra nhiều tại các công trình cũ, nhà tập thể cũ). Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cần có biện pháp xử lý, yêu cầu chủ quản lý, sử

dụng công trình trả lại nguyên trạng thiết kế, trong đó có việc lấy lại lối vào cho xe chữa cháy tiếp cận công trình.

- Đối với công trình xây dựng chưa được nghiệm thu phòng cháy chữa cháy đã đưa vào sử dụng sau khi Luật Phòng cháy chữa cháy số 27.2001/QH10 có hiệu lực. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội có giải pháp, tính toán kỹ lưỡng đảm bảo kết cấu, an toàn cho công trình xây dựng khi đưa ra các giải pháp bổ sung, tăng cường về phòng cháy chữa cháy.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội để nghiên cứu, thực hiện. 40

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Bộ Công an;
- Cục Cảnh sát PCCC&CHCN;
- Lưu: VT, GD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Lê Quang Hùng



Cơ quan: Thành phố Hà Nội
Thời gian ký: 12.01.2022 10:58:07 +07:00

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /HĐND-PC
V/v chủ trương xây dựng Nghị quyết
của HĐND Thành phố

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Thường trực HĐND Thành phố nhận được Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 12/10/2021 của UBND Thành phố về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND thành phố Hà Nội quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Sau khi xem xét hồ sơ, ý kiến của Ban Pháp chế, Thường trực HĐND Thành phố có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND thành phố Hà Nội. Trong trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung căn bản của Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND, đề nghị UBND Thành phố nghiên cứu đề xuất HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND để thuận lợi cho quá trình áp dụng thực hiện.

2. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo việc xây dựng nghị quyết trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan; đồng thời chỉ đạo hoàn thiện, gửi hồ sơ đến Thường trực HĐND Thành phố để giao cơ quan thực hiện thẩm tra và trình tại kỳ họp HĐND Thành phố giữa năm 2022 đảm bảo đúng quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND TP;
- Ban Pháp chế;
- VP: ĐTBQH&HĐND, UBND
Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Tiên



Người ký: Bộ phận Tham
mưu - Phòng 1
Email:
Thammuu.C07@C07.bca
Cơ quan: C07, Bộ Công
An
Thời gian ký: 22.07.2021
09:12:24 +07:00

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CHỮ CHÁY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4684 /C07-P4

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2021

V/v thực hiện Điều 63a Luật Phòng cháy
và chữa cháy; xử lý công trình chưa được
nghiệm thu đã đưa vào sử dụng

Kính gửi: Đồng chí Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 17/3/2021, C07 đã có văn bản số 554/C07-P4 về việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực và các công trình chưa được nghiệm thu đã đưa vào sử dụng. Qua tập hợp, theo dõi kết quả triển khai thực hiện của Công an các địa phương, C07 nhận thấy: còn 38 HĐND địa phương chưa ban hành Nghị quyết xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC theo Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy, tiến độ triển khai xử lý cơ sở vi phạm quy định của Công an các địa phương còn chậm; 54 Công an địa phương chưa có kế hoạch xử lý, không thông báo danh sách các công trình chưa nghiệm thu đã đưa vào sử dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng... Để xử lý dứt điểm tình trạng cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật Phòng cháy và chữa cháy và công trình chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng, C07 đề nghị đồng chí Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC theo Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy phải khẩn trương tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Đối với các địa phương chưa ban hành Nghị quyết khẩn trương báo cáo UBND cấp tỉnh tham mưu HĐND cùng cấp sớm ban hành Nghị quyết để xử lý các cơ sở này (*hoàn thành trong quý IV/2021*). Quá trình tham mưu, xây dựng Nghị quyết cần thống nhất với các cơ quan chuyên môn tại địa phương (Sở Xây dựng, Quy hoạch kiến trúc, Công thương, Tài chính...) về các giải pháp kỹ thuật bổ sung, tăng cường về PCCC cho cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương (*tham khảo giải pháp kỹ thuật bổ sung, tăng cường đã được một số địa phương ban hành Nghị quyết do C07 tổng hợp tại Phụ lục kèm theo văn bản này*).

2. Hướng dẫn Chủ đầu tư của các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng khẩn trương khắc phục các tồn tại, bảo đảm theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn để được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Trường hợp Chủ đầu tư không khắc phục thì kiên quyết xử lý, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, đồng thời cập nhật và đăng tải công khai danh sách các công trình

này trên các phương tiện thông tin đại chúng của đơn vị, địa phương để các cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân giám sát việc thực hiện.

3. Tiếp tục rà soát, cập nhật, thống kê danh sách các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC theo điều 63a Luật phòng cháy và chữa cháy và các công trình chưa được nghiệm thu đã đưa vào sử dụng tính đến ngày 31/7/2021 (theo mẫu số 01 và mẫu số 02 ban hành kèm theo công văn này) và gửi về C07 (file mềm excel, định dạng .xls/.xlsx qua email thamduyetc66@gmail.com) trước ngày 20/8/2021 để tập hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ.

Phụ lục, biểu mẫu danh sách thống kê được đăng trên website của C07, tại mục: Hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ → Công tác PCCC trong đầu tư xây dựng.

C07 đề nghị đồng chí Giám đốc quan tâm, chỉ đạo thực hiện./x

Nơi nhận:

- Như trên;
- TK5 (để báo cáo lãnh đạo Bộ);
- Các đồng chí Phó Cục trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, P4.

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP MỘT SỐ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VỀ PCCC BỔ SUNG, TĂNG CƯỜNG
ĐỀ THAM KHẢO ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
ĐƯỢC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC KHI LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY SỐ 27/2001/QH10 CÓ HIỆU LỰC
(Kèm theo Công văn số 1684/C07-P4 ngày 21/7/2021 của C07)

STT	Nội dung không bảo đảm quy định	Các giải pháp bổ sung, tăng cường về PCCC	Mục tiêu đạt được
1	Bậc chịu lửa	- Đối với các nhà nhóm nhà công nghiệp khung thép mái tôn cho phép không theo giới hạn chịu lửa theo quy định khi: a) Dầm kết cấu thép không có bảo vệ trong nhà sản xuất một tầng, mà không phụ thuộc vào tính toán nguy hiểm về cháy của hạng sản xuất bố trí trong đó; b) Dầm kết cấu thép không có bảo vệ trong nhà sản xuất nhiều tầng khi bố trí trong đó các hạng sản xuất D và E; c) Dầm kết cấu thép trong nhà sản xuất nhiều tầng khi trong đó bố trí các công nghệ sản xuất hạng A, B và C với điều kiện phải bảo vệ kết cấu thép bằng vật liệu chống cháy có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút ở tất cả các tầng, trừ tầng trên cùng; d) Dầm kết cấu thép che mái, tầng hầm, mái và sàn trong các nhà, công trình công cộng bậc chịu lửa I, II mà các kết cấu đó có bảo vệ bằng các vật liệu không cháy hoặc sơn chống cháy, có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút. - Bổ sung các giải pháp gia cố tăng cường bảo vệ các cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy (bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler, màn nước ngăn cháy, sơn, bọc bảo vệ) làm tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này, theo đó, có thể nâng bậc chịu lửa của công trình.	Bậc chịu lửa của công trình phải bảo đảm phù hợp với diện tích khoang cháy, hạng nguy hiểm cháy nổ và các điều kiện an toàn PCCC của cơ sở
2	Đường giao thông cho xe chữa cháy	- Xem xét đến khả năng tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liên kết theo hướng tiếp giáp với công trình, nếu đảm bảo đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy. Cần xây dựng biện pháp và quy chế chung giữa các cơ sở để đảm bảo được tính sẵn sàng	Lực lượng PCCC và CNCH có thể tiếp cận đến công trình an toàn

STT	Nội dung không bảo đảm quy định	Các giải pháp bổ sung, tăng cường về PCCC	Mục tiêu đạt được
		của đường và bãi đỗ tương đương với điều kiện nằm trên cùng một chủ cơ sở và xem xét, cập nhật vào quy hoạch phòng cháy, chữa cháy. - Bố trí các thang máy chữa cháy ở mép phía ngoài nhà, có điểm dừng ở các tầng để lực lượng Cảnh sát PCCC có thể tiếp cận và sử dụng. - Đối với các công trình tại đô thị lớn, có thể xem xét việc tiếp cận từ trên mái của các công trình liền kề nhau. - Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của tòa nhà. - Trang bị máy bơm khiêng tay kèm theo bổ sung nguồn nước chữa cháy ngoài nhà (trụ nước chữa cháy của thành phố hoặc bến, bãi, ao hồ cạnh khu vực công trình). - Lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay trong nhà dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được, khoảng cách giữa các lăng theo bán kính bảo vệ của lăng giá; hệ thống lăng giá này được kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của cơ sở và họng chờ tiếp nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được. - Trường hợp có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5m lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận được dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong (cửa này phải bảo đảm chiều rộng, chiều cao thoát nạn theo quy định), tại các vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí họng nước chữa cháy (khô) ngoài nhà của công trình được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí họng tiếp nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được. - Tiếp cận bằng đường thủy trong trường hợp địa phương được trang bị canô, tàu chữa cháy - Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.	và triển khai công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

STT	Nội dung không bảo đảm quy định	Các giải pháp bổ sung, tăng cường về PCCC	Mục tiêu đạt được
3	Khoảng cách an toàn PCCC	- Trang bị bổ sung đầu phun sprinkler tự động hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa sổ, vách kính, tại vị trí bố trí các vật liệu không bảo đảm giới hạn chịu lửa. - Tăng giới hạn chịu lửa cho các vật liệu nằm trên tường ngoài của công trình theo hướng tiếp giáp với công trình xung quanh. - Xây bổ sung tường, vách ngăn cháy ở mặt tiếp giáp với các công trình xung quanh hoặc ốp tấm, vật liệu chống cháy bên trong các cửa sổ, lỗ cửa. - Bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với công trình xung quanh. - Giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình. - Tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính để tăng bậc chịu lửa của công trình để giảm khoảng cách an toàn PCCC.	Khi xảy ra sự cố, cháy nổ, hạn chế cháy lan sang các công trình xung quanh để lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có thời gian triển khai lực lượng ngăn cháy, chống cháy lan.
4	Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng	- Điều chỉnh công năng phù hợp với quy định tại phụ lục H5 QCVN 06:2020/BXD. - Quá trình vận hành, hoạt động hạn chế số người đối với các công năng bố trí ở các tầng cao, hoặc các tầng hầm của công trình để bảo đảm thoát nạn nhanh chóng không bị ùn, tắc khi tổ chức thoát nạn. - Đối với các phòng có nhóm người hạn chế về vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật phải điều chỉnh bố trí ở các tầng thấp. - Bố trí công năng trong công trình cần tính toán đến đặc điểm sử dụng bao gồm thời gian sử dụng trong ngày, thể trạng, lứa tuổi của người sử dụng để đưa ra phương án thoát nạn an toàn cho các gian phòng, khu vực đó. - Bổ sung thêm các gian lánh nạn cục bộ cho những đối tượng có hạn chế về sức khỏe hoặc vận động (ví dụ trong bệnh viện, nhà dưỡng lão). - Trang bị các giải pháp kỹ thuật bổ sung cho các phòng chức năng để bảo đảm vận hành an toàn khi có sự cố, cháy nổ xảy ra (ví dụ như việc trang bị cho phòng máy bơm chữa cháy đặt dưới tầng hầm 1: trang bị 03 nguồn điện cấp cho bơm chữa cháy; camera giám	Bảo đảm an toàn PCCC cho người và bảo đảm vận hành các hệ thống PCCC khi bố trí các công năng tập trung đông người, các phòng điều khiển hệ thống PCCC, các phòng đặt máy bơm chữa cháy, các công năng có nguy hiểm về cháy, nổ trong công trình.

STT	Nội dung không bảo đảm quy định	Các giải pháp bổ sung, tăng cường về PCCC	Mục tiêu đạt được
5	Giải pháp ngăn cháy lan	sát trạng thái phòng bơm; bố trí nút ấn điều khiển bơm tại phòng trực chống cháy; chế độ ngắt của bơm chữa cháy phải bằng tay không được tự ngắt bằng công tắc áp lực. - Nâng bậc chịu lửa của công trình để bảo đảm diện tích khoang cháy theo quy định bằng cách tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng. - Bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler, màn nước ngăn cháy để bảo vệ cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy, tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này. - Cho phép thay đổi tường ngăn cháy bằng vùng ngăn chặn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng (chiều dài) và chiều cao. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo: + 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác + 15 phút đối với vách ngăn + 150 phút đối với cột + 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài. Trong các ngôi nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V không sử dụng bao quanh các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép thay thế tường ngăn cháy bằng vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 6m. - Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định, xem xét thiết kế giải pháp màn nước ngăn cháy tuy nhiên phải tính toán đến giải pháp ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy. - Bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí nhằm hạn chế diện tích, cường độ và thời gian cháy.	Bảo đảm ngăn cản sự lan truyền của các yếu tố nguy hiểm cháy trong một gian phòng, giữa các gian phòng với nhau, giữa các nhóm gian phòng có tính nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau, giữa các khoang cháy cũng như giữa các tòa nhà. Việc bảo đảm ngăn cháy lan có tính toán, xem xét đến thời gian thoát nạn của người và thời gian lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có mặt để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn.

STT	Nội dung không bảo đảm quy định	Các giải pháp bổ sung, tăng cường về PCCC	Mục tiêu đạt được
6	Giải pháp thoát nạn	- Giảm số lượng chất hàng nguy hiểm cháy nổ, sắp xếp hàng hóa tạo khoảng cách an toàn PCCC đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện. - Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ 2 là các thang sắt ngoài nhà. - Bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc mái sang các nhà liền kề có cùng độ cao. - Hạn chế số người có mặt đồng thời trong công trình để bảo đảm mật độ, dòng người thoát nạn. - Trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: thang dây, thang móc, ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ. - Trường hợp bố trí các thang hờ, thang rê quạt phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ này như: bổ sung các cửa sập ngăn cháy trước lối vào thang, bổ sung các quạt cắt gió ngăn hành lang và khu vực cầu thang bộ, sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rê quạt để nhận biết, trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hờ hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên ... - Tăng cường các giải pháp bảo vệ người trên đường thoát nạn bằng các giải pháp bố trí mặt bằng không gian. - Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn. - Bổ sung trang bị các phương tiện, hệ thống kỹ thuật về PCCC (hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy xách tay...) để bảo đảm an toàn thoát nạn cho người. - Bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn, hoặc bố trí người trực 24/24 để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn.	- Thoát nạn cho người kịp thời và không bị cản trở. - Cứu người bị tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy. - Bảo vệ người trên đường thoát nạn, tránh khỏi những tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy.

STT	Nội dung không bảo đảm quy định	Các giải pháp bổ sung, tăng cường về PCCC	Mục tiêu đạt được
		- Sử dụng thang cuốn làm lối ra thoát nạn: Thang cuốn phải được liên động với hệ thống báo cháy tự động (tự động dừng hoạt động khi có tín hiệu báo cháy), bổ sung sơn phản quang bậc thang cuốn, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn. - Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.	
7	Trang bị hệ thống, phương tiện, thiết bị PCCC	- Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, hệ thống quạt tăng áp cho các buồng thang bộ, bổ sung đầu phun sprinkler, đầu báo cháy tự động cho các căn hộ để thay thế cho hệ thống hút khói hành lang. - Bổ sung giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của buồng thang bộ để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3), thay thế cho giải pháp tăng áp đối với buồng thang bộ. - Sử dụng hệ thống báo cháy tự động không dây đối với các công trình quy mô nhỏ và vừa để thay thế hệ thống báo cháy thông thường. - Nghiên cứu trang bị các hệ thống, thiết bị PCCC mới theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC của nước ngoài như hệ thống báo cháy không dây, hệ thống chữa cháy tự động bằng khí aerosol, hệ thống chữa cháy khí cục bộ, hệ thống phun sương cao áp... phù hợp trang bị cho các công trình hiện hữu, không phải thi công, sửa chữa nhiều ảnh hưởng đến kết cấu của công trình. - Khi trang bị các hệ thống, thiết bị chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC của Việt Nam quy định thì áp dụng các tiêu chuẩn về PCCC của nước ngoài theo khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) năm 2013	Các giải pháp, hệ thống thay thế có chức năng tương tự như các hệ thống báo cháy, chữa cháy, các hệ thống kỹ thuật khác theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hiện hành.

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 1

DANH SÁCH
CƠ SỞ KHÔNG BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ PCCC ĐƯỢC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC LUẬT PCCC 2001
VÀ CÁC CƠ SỞ ĐÃ KHẮC PHỤC THEO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH

TT	Tên cơ sở	Tên chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng		Thời điểm đưa vào hoạt động	Thuộc diện Thẩm duyệt	Nội dung tồn tại/ Tiến độ thực hiện	Ghi chú
			Xã, Huyện	Tỉnh/ Thành phố				
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	(8)
I	Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001							
1								
2								
...								
	Tổng số:							
II	Cơ sở đã khắc phục theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh							
1								
2								
...								
	Tổng số:							

GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- Số liệu rà soát, cập nhật tính đến 31/7/2021;
- Đối với các địa phương chưa ban hành Nghị quyết thì chỉ thống kê vào mục I;
- Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết thì thống kê vào mục I (các công trình đang tồn tại chưa tổ chức khắc phục) và mục II (các công trình đã hoàn thành việc khắc phục bảo đảm an toàn về PCCC đưa vào sử dụng);
- Các công trình trước đây đã có văn bản thỏa thuận và biên bản kiểm tra xác nhận theo pháp lệnh quy định việc quản lý nhà nước về PCCC ngày 04/10/1961, các công trình chưa có văn bản thỏa thuận hoặc biên bản kiểm tra nhưng đã đảm bảo theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC không thống kê vào danh sách.
- Các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001 nhưng sau ngày 04/10/2001 có cải tạo, mở rộng làm ảnh hưởng đến các giải pháp PCCC thì không thống kê và xét thuộc công trình vi phạm;
- Cột (5): Ghi năm đưa vào hoạt động;
- Cột (6): Nếu cơ sở thuộc diện thẩm duyệt thiết kế theo quy định tại Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thì đánh dấu X vào cột này;
- Cột (7): Đối với các địa phương chưa ban hành Nghị quyết thì ghi các nội dung còn tồn tại; Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết thì ghi rõ tiến độ thực hiện: việc xây dựng phương án tăng cường về PCCC, đã tiến hành thẩm duyệt và kiểm tra kết quả nghiệm thu hoặc kiểm tra an toàn (đối với công trình không thuộc diện thẩm duyệt), đã có kế hoạch bổ sung kinh phí để điều chỉnh về PCCC, bổ sung vào Nghị quyết hoặc đưa ra khỏi Nghị quyết.

DANH SÁCH
CÔNG TRÌNH CHƯA ĐƯỢC NGHIỆM THU VỀ PCCC ĐÃ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

TT	Tên dự án, công trình	Tên chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng		Quy mô, tính chất hoạt động	Công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC			Thời điểm đưa vào hoạt động	Hình thức xử lý vi phạm quy định về PCCC		Ghi chú
			Xã, Huyện	Tỉnh/ Thành phố		C07 đã thẩm duyet	PC07 đã thẩm duyet	Chưa thẩm duyet		Hình thức	Số tiền (nếu có)	
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1												
2												
...												
	Tổng số:											

Trong đó:

- Số lượng công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng (tính đến 31/7/2021): công trình
- Số lượng công trình đã khắc phục so với danh sách thống kê theo công văn số 3181/C07-P4 ngày 31/8/2020 đưa ra khỏi danh sách: công trình
- Số lượng công trình đã thống kê theo công văn số 3181/C07-P4 ngày 31/8/2020 nhưng không thuộc diện thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đưa ra khỏi danh sách: công trình

GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- Số liệu rà soát, cập nhật tính đến 31/7/2021;
- Phải thống kê vào danh sách này: Các công trình không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001 nhưng sau ngày 04/10/2001 đã thực hiện cải tạo, mở rộng làm ảnh hưởng đến các giải pháp PCCC và thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP nhưng chưa được cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm duyệt, nghiệm thu đã đưa vào sử dụng;
- Không thống kê vào danh sách này:
 - + Các công trình đã được thống kê theo hướng dẫn tại công văn số 3181/C07-P4 ngày 31/8/2020 đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc công trình không thuộc diện thẩm duyệt theo quy định tại Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;
 - + Các công trình đã được đưa vào danh sách biểu mẫu 1;
- Nhà thấp tầng là công trình dân dụng có chiều cao dưới 10 tầng hoặc dưới 25 m; nhà cao tầng là công trình dân dụng có chiều cao từ 10 tầng trở lên hoặc từ 25 m trở lên;
- Công trình công nghiệp là các nhà, công trình thuộc nhóm F5.1, F5.2;
- Loại hình khác là các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cửa hàng gas, xăng dầu...
- Cột (5): Ghi tóm tắt quy mô: chiều cao, diện tích, số tầng, công năng chính của công trình;
- Cột (6), (7), (8): đánh dấu X vào cột tương ứng;
- Cột (9): Ghi năm đưa vào hoạt động;
- Cột (10): Ghi rõ các hình thức đã xử lý: Xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC), tạm đình chỉ (TĐCHĐ), đình chỉ hoạt động (ĐCHĐ);
- Cột (11): Ghi rõ tổng số tiền đã xử phạt (vnd) đối với hình thức xử phạt vi phạm hành chính;
- Cột (12): Trường hợp công trình đã được đăng tải công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương thì ghi "Đã đăng công báo"

Số: 257/TTTr-CAHN-PC07

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 12/01/2022, Hội đồng nhân dân có Công văn số 11/HĐND-PC về việc phê duyệt chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Trong đó, có ý kiến chỉ đạo như sau: “*Cơ bản thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội. Trong trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung căn bản của Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố nghiên cứu, đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND để thuận lợi cho quá trình áp dụng, thực hiện*”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố tại văn bản số 378/UBND-NC ngày 11/02/2022 về việc hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong đó giao “*Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, xây Nghị quyết đảm bảo kịp thời, đúng quy trình, quy định theo chỉ đạo của Hội đồng nhân dân thành phố tại văn bản số 11/HĐND-PC*”.

Công an Thành phố kính báo cáo kết quả xây dựng Nghị quyết và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

1.1. *Căn cứ pháp lý tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND hiện đang còn hiệu lực*

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Quyết định số 2726/QĐ-BKHCN ngày 01/12/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 “Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng”.

Công văn số 39/HĐND-VP, ngày 15/02/2017 của HĐND Thành phố về việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố.

1.2. Căn cứ pháp lý đã được sửa đổi, bổ sung sau thời điểm ban hành Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy *(thay thế cho Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ)*;

Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy *(thay thế Thông tư 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an)*;

Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2017 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD “An toàn cháy cho nhà và công trình” *(thay thế Thông tư số 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020 của Bộ Xây dựng; trước đây là Thông tư số 07/20210/TT-BXD ngày*

28/7/2010 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình, QCVN 06:2010/BXD);

Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn quy định về PCCC hiện hành.

1.3. Các văn bản hướng dẫn của cơ quan Bộ, ngành Trung ương

Văn bản số 2829/BXD-GĐ ngày 21/7/2021 của Bộ Xây dựng về việc trả lời văn bản số 1902/UBND-NC ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

Văn bản số 1684/C07-P4 ngày 21/7/2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an về việc thực hiện Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy; xử lý công trình chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Công văn số 11/HĐN-PC ngày 12/01/2022 của HĐND Thành phố về việc phê duyệt chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Tình hình cháy, nổ trên địa bàn Thành phố

Theo thống kê trong 05 năm (từ 15/12/2016 đến 14/12/2021), trên địa bàn Thành phố xảy ra 2.961 vụ cháy, nổ (33 vụ cháy lớn, 46 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, 28 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, 699 vụ cháy trung bình, 2.076 vụ cháy nhỏ, 72 vụ cháy rừng, 07 vụ nổ). Thiệt hại về người: 74 người chết và 133 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính khoảng trên 959.8 tỷ đồng. Ngoài ra còn có 3.230 vụ chập điện trên cột, 3.373 sự cố (chập điện trong nhà, cháy rác, cháy cỏ, phế liệu...), thiệt hại không đáng kể.

Trong 05 tháng đầu năm 2022 (từ 15/12/2021 đến 14/5/2022), xảy ra 186 vụ cháy (trong đó: 04 vụ cháy lớn, 06 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, 71 vụ cháy trung bình, 102 vụ cháy nhỏ và 03 vụ cháy rừng). Thiệt hại do cháy gây ra: Thiệt hại về người: 12 người chết và 10 người bị thương; thiệt hại về tài sản: Ước tính ban đầu 5,3 tỷ đồng và đang tiếp tục thống kê. Ngoài ra còn có 147 vụ chập điện trên cột, 345 sự cố (chập điện trong nhà, cháy rác, cháy cỏ, phế liệu...).

Địa bàn xảy ra cháy tập trung chủ yếu ở các quận nội thành chiếm 65% tổng số vụ cháy trên toàn Thành phố. Chủ yếu ở các doanh nghiệp tư nhân và nhà dân, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh (chiếm từ 75% đến 80%). Nguyên nhân chủ yếu do sự cố chập điện, sơ xuất trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, hàn cắt kim loại... Trong đó, nguyên nhân do sự cố chập điện chiếm tỷ lệ cao (chiếm 65%). Các vụ cháy do hàn cắt kim loại trong quá trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà, công trình chiếm tỷ lệ thấp, song gây hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trong các năm gần đây.

Tính riêng đối với các cơ sở đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực, trong 05 năm trên địa bàn Thành phố xảy ra 73 vụ cháy, nổ (chiếm 2.5% tổng số vụ trên địa bàn Thành phố). Thiệt hại về tài sản

ước tính trên 200 tỷ đồng. Tuy số vụ cháy, nổ đối với các cơ sở đưa vào sử dụng trước Luật chiếm tỷ lệ thấp, nhưng các cơ sở này đã xuống cấp, trang bị phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan đến PCCC không được trang bị hoặc có trang bị nhưng không đầy đủ hoặc đã hư hỏng không hoạt động được dẫn đến không đảm bảo an toàn về PCCC, là nguy cơ tiềm ẩn gây ra cháy, nổ, dễ dẫn đến cháy to, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Trong thời gian tới, nếu không được quan tâm, đầu tư, cải tạo, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan và đặc biệt là đối với các nhà chung cư, tập thể cũ trên địa bàn Thành phố.

Một số vụ cháy điển hình: Vụ cháy xảy ra ngày 28/8/2019, tại Công ty Cổ phần phích nước Rạng Đông, địa chỉ số 87-89, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội, diện tích đám cháy khoảng 8.000 m²; Vụ cháy xảy ra ngày 11/11/2021, tại khu tập thể Thành Công, số 10 Nguyễn Hồng, Ba Đình, Hà Nội, đám cháy tại tầng 3 lan sang 07 phòng, diện tích đám cháy khoảng 150 m².

2.2. Kết quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố

Ngay sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND, Công an Thành phố đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể: tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 07/8/2017 về thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND và Quyết định số 6518/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 về thành lập Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND để triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố (*tổ chức kiện toàn khi có thay đổi về thành viên trong Ban*) và nhiều văn bản chỉ đạo khác để triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND; tổ chức rà soát, thống kê danh sách đối tượng thuộc điều chỉnh của Nghị quyết, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện kịp thời báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện.

Theo kết quả rà soát, thống kê, trên địa bàn Thành phố hiện có 2.483 cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh Nghị quyết số 05. Trong đó:

- Phân loại đối tượng theo loại hình cơ sở, có 1.569 cơ sở là chung cư, nhà tập thể cũ (*chiếm 63.2%*); 363 cơ sở là trường học, cơ sở giáo dục (*chiếm 14.6%*); 180 cơ sở cơ sở là văn phòng, trụ sở làm việc (*chiếm 7.3%*); 204 cơ sở là nhà kho, xưởng sản xuất (*chiếm 8.2%*) và 167 cơ sở khác (*nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở y tế, cửa hàng xăng dầu, hóa chất... chiếm 6.7%*).

- Phân loại đối tượng theo nguồn ngân sách: 326 cơ sở phụ thuộc ngân

sách nhà nước cấp huyện; 1.267 cơ sở phụ thuộc ngân sách nhà nước cấp Thành phố; 318 cơ sở phụ thuộc ngân sách nhà nước cấp Trung ương; 348 cơ sở không phụ thuộc ngân sách nhà nước; 224 cơ sở chưa xác định nguồn ngân sách.

(2) Kết quả khắc phục các tồn tại về PCCC: Đến nay, có 1.171 cơ sở đã xây dựng kế hoạch thực hiện; 1.120 cơ sở đã khảo sát, lập hồ sơ khái toán kinh phí (trong đó, có 884 cơ sở đã hoàn thành, có dự toán kinh phí để thực hiện); 219 cơ sở đã trình thẩm duyệt (trong đó, có 191 cơ sở đã hoàn thành việc thẩm duyệt đối với hồ sơ thiết kế cải tạo); 532 cơ sở đã triển khai thi công (trong đó, 433 cơ sở đã hoàn thành việc thi công); 102 cơ sở đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng; 15 cơ sở đã nghiệm thu nhưng chưa đạt; 85 cơ sở không thuộc diện thẩm duyệt, nghiệm thu đã khắc phục xong; 25 cơ sở đã xây mới hoặc phá bỏ hoàn toàn; 50 cơ sở có dự án, Kế hoạch di dời, xây mới hoặc đã ngừng hoạt động, trụ sở đang để trống... Ngoài ra, có 424 cơ sở nhà chung cư, tập thể cũ đã chủ động trang bị phương tiện báo cháy, chữa cháy ban đầu như: hệ thống báo cháy tự động, bình chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn, mặt nạ phòng độc... để giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ xảy ra.

2.3. Nhận xét, đánh giá

a. Ưu điểm

- Hà Nội là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong việc ban hành Nghị quyết quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Nghị quyết là một trong những văn bản pháp lý quan trọng để Thành phố có cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý đối với cơ sở không đảm bảo, chưa đáp ứng các điều kiện an toàn, quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC có hiệu lực.

- Thành phố đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND; bước đầu đã tạo nên nhiều chuyển biến tích cực: đã có sự quan tâm vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng các sở, ngành liên quan và trực tiếp là người đứng đầu cơ sở trong việc đảm bảo an toàn về PCCC, từng bước khắc phục tình trạng công trình không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào hoạt động trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về thực hiện Nghị quyết được Thành phố triển khai đồng bộ, kết hợp dưới nhiều hình thức như: lồng ghép nội dung của Nghị quyết vào chương trình các buổi họp báo; các lớp tập huấn kiến thức về PCCC; phát thanh, phát sóng trên các phương tiện thông tin... 30/30 quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố đều xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và thành lập các tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo Nghị quyết số

05/2017/NQ-HĐND của Thành phố do đồng chí Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Tổ trưởng.

Thông qua việc triển khai Nghị quyết đã tác động, góp phần từng bước nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở và các tầng lớp nhân dân trong công tác PCCC và CNCH trong những năm gần đây. Người dân đã quan tâm, đầu tư, trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết về PCCC và CNCH. Bước đầu đã kiểm chế được số vụ cháy, nổ xảy ra đối với các cơ sở đi vào hoạt động trước Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực (trong 05 năm chỉ xảy ra 72 vụ, chiếm 2.5% tổng số vụ trên địa bàn Thành phố và không có thiệt hại về người).

b. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện Nghị quyết của Thành phố tuy đã đem lại những kết quả nhất định, tuy nhiên hiệu quả chưa cao, số cơ sở hoàn thành việc khắc phục tồn tại các vi phạm về PCCC trên địa bàn Thành phố đến thời điểm hiện tại đạt tỷ lệ rất thấp (212/2.483 cơ sở, chiếm 8.5% trên tổng số cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết).

Hầu hết loại hình cơ sở đặc thù (trường học nằm trong khu dân cư; các khu chung cư, tập thể cũ với kiểu kết cấu, kiến trúc đã xây dựng) không thể thực hiện cải tạo, khắc phục các nội dung tồn tại theo các quy định về PCCC hiện hành.

c. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Số lượng cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND được UBND Thành phố phê duyệt rất lớn (2.483 cơ sở), trong đó cơ sở thuộc loại hình chung cư, nhà tập thể cũ chiếm tỷ lệ cao (63,2%).

- Một số loại hình cơ sở đặc thù như các khu chung cư, tập thể cũ (đã được xây dựng lâu năm với kiểu kết cấu, kiến trúc cũ), trường học nằm trong khu dân cư, không đảm bảo về giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách an toàn về PCCC rất khó thực hiện, cải tạo theo các quy định hiện hành. Để đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành phải tính toán đến việc tháo dỡ, xây mới hoặc quy hoạch địa điểm mới (điều này là rất khó thực hiện).

- Việc phân loại, xác định chủ sở hữu ở các chung cư, nhà tập thể cũ gặp rất nhiều khó khăn (do các chung cư tập thể cũ tồn tại từ lâu, không có hồ sơ quản lý, theo dõi, không đầy đủ thông tin xác định chủ thể). Phần lớn chung cư tập thể cũ đã được bán hết cho người dân (theo Luật nhà ở năm 2014 thì chủ thể chịu trách nhiệm thực hiện cải tạo, sửa chữa, khắc phục các nội dung tồn tại về PCCC là thuộc về người dân đang sinh sống tại khu chung cư, tập thể cũ) để tiến hành cải tạo, khắc phục các tồn tại về PCCC cần có kinh phí thực hiện, việc yêu cầu người dân tự đóng góp kinh phí là rất khó, không khả thi.

- Hiện nay chưa có quy định cụ thể quy trình, giải pháp thay thế, giảm tiêu

chỉ... để thực hiện đối với các cơ sở đặc thù như chung cư, nhà tập thể cũ, nhà tái định cư, trường học, cơ quan nhà nước (*nhất là tồn tại về giao thông, khoảng cách, cầu thang thoát nạn*).

- Nguồn kinh phí để tổ chức khắc phục các tồn tại về PCCC là rất lớn, việc bố trí nguồn ngân sách thực hiện cần nhiều thời gian, thực hiện từng bước theo lộ trình, giai đoạn; một số cơ sở ngoài nguồn ngân sách nhà nước gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí tổ chức thực hiện khắc phục. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện khắc phục sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở (*việc đề xuất bố trí địa điểm di dời, việc đền bù mất nhiều thời gian, việc di chuyển hàng hóa, tạm dừng sản xuất... để thực hiện các biện pháp khắc phục*) dẫn đến nhiều chủ cơ sở, chủ đầu tư có thể bố trí kinh phí nhưng không thực hiện.

3. Sự cần thiết ban hành văn bản

Do các căn cứ pháp lý viện dẫn trong Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND có sự thay đổi, cụ thể: ngày 24/11/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của PCCC (*thay thế cho Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ*), theo đó, Bộ Công an cũng ban hành các Thông tư, hướng dẫn thay thế; Ngày 19/5/2021, Bộ Xây dựng Ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD “An toàn cháy cho nhà và công trình” (*thay thế Thông tư số 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình, QCVN 06:2020/BXD, trước đó là Thông tư số 07/2010/TT-BXD ngày 28/7/2010 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia An toàn cháy cho nhà và công trình, QCVN 06:2010/BXD*). Bên cạnh đó, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an đã có hướng dẫn các giải pháp để tháo gỡ cho các cơ sở không đảm bảo an toàn PCCC đi vào hoạt động trước Luật chung cho toàn quốc (*Công văn số 1684/C07-P4 ngày 21/7/2021 - trước đó, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể*).

Đồng thời, xuất phát từ những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND của Thành phố đã nêu trên (*quy định cứng, đóng khung*), dẫn đến tỷ lệ hoàn thành khắc phục các tồn tại thấp.

Để đảm bảo các điều, khoản thi hành của Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế, có tính khả thi cao, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy thì việc xây dựng “*Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử*

dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (thay thế Nghị quyết số 05 của HĐND Thành phố) là đầy đủ cơ sở và thực sự cần thiết, phù hợp với thực tế, có tính khả thi cao.

II. QUY TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết này được quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Quy trình xây dựng Nghị quyết được thực hiện theo quy định tại Điều 111 và từ Điều 117 đến Điều 126, Chương VIII) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công an Thành phố đã thực hiện xây dựng Nghị quyết đảm bảo theo đúng trình tự, quy định, cụ thể như sau:

1. Đề nghị xây dựng Nghị quyết

Qua 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND, CATP đã tham mưu UBND Thành phố sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND và ban hành báo cáo số 391/BC-UBND ngày 28/12/2020 về sơ kết 03 năm thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND, ngày 07/8/2017 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND.

CATP đã tổng kết, đánh giá các ưu điểm, tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết và nghiên cứu các giải pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế. Ngày 17/6/2021, Công an Thành phố đã tham mưu UBND Thành phố có Công văn số 1902/UBND-NC đề xuất Bộ Công an, Bộ Xây dựng phương hướng, giải pháp khắc phục các vi phạm quy định về PCCC đối với các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động trên địa bàn Thành phố.

Ngày 21/7/2021, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 2829/BXD-GĐ trả lời văn bản số 1902/UBND-NC ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an đã có Công văn số 1684/C07-P4 về việc thực hiện Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy; xử lý công trình chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng, trong đó, có hướng dẫn một số giải pháp kỹ thuật bổ sung, tăng cường về PCCC cho cơ sở để các địa phương tham khảo.

Trên cơ sở hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn về giải pháp kỹ thuật bổ sung tăng cường về PCCC đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, ngày 20/9/2021, CATP đã có Tờ trình số 511/TTr-CAHN-PC07 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết số 05 của HĐND Thành

phổ và tham mưu UBND Thành phố có Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 12/10/2021 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết số 05 của HĐND Thành phố.

Ngày 12/01/2022, Hội đồng nhân dân có Công văn số 11/HDDN-PC về việc phê duyệt chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Ngày 11/02/2022, UBND Thành phố có văn bản số 378/UBND-NC về việc hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong đó giao Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai xây dựng Nghị quyết đảm bảo kịp thời, đúng quy trình, quy định.

2. Xây dựng Nghị quyết và lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết

Ngay sau khi được UBND Thành phố giao chủ trì xây dựng Nghị quyết, CATP đã phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai, xây dựng Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các bản quy phạm pháp luật đã giao quy định chi tiết.

Công an Thành phố đã thực hiện việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Đã đăng tải công khai và lấy ý kiến rộng rãi các tầng lớp nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời gian 30 ngày;
- Đã lấy ý kiến góp ý bằng văn bản đối với các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc Công an Thành phố;
- Đã xin ý kiến của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH và có văn bản góp ý bằng văn bản (*Cục Cảnh sát PCCC và CNCH đã có Công văn số 447/C07-P4 về góp ý với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND Thành phố Hà Nội*).

Tiếp thu các ý kiến góp ý của các cơ quan chuyên môn, các sở, ngành, UBND các cấp, các đơn vị, tổ chức cá nhân trên địa bàn Thành phố, CATP đã hiệu chỉnh, chỉnh sửa, bổ sung vào Dự thảo Nghị quyết mới, đồng thời CATP đã tổ chức 02 buổi Hội thảo theo 02 cấp:

- Hội thảo 1 (*tổ chức ngày 18/3/2022*): Hội thảo về chuyên môn giữa 15 đầu mối cấp phòng và Công an 30 quận huyện thị xã thuộc CATP, có mời các đơn vị cấp Khoa, Phòng chức năng thuộc Trường Đại học PCCC, Cục Cảnh sát PCCC và các sở, ngành Thành phố có liên quan tham dự, bàn sâu về giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ tại Nghị quyết 05 trước đây đã ban hành.

- Hội thảo 2 (*tổ chức ngày 30/3/2022*): Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các đại biểu sau Hội thảo thứ nhất, tại Hội thảo này có mời thành phần là đại diện lãnh đạo Cục Cảnh sát PCCC - Bộ Công an, Trường Đại học PCCC, Lãnh đạo

Ban Pháp chế HĐND Thành phố, Ban Kinh tế ngân sách HĐND Thành phố; lãnh đạo các sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã.

3. Thẩm định dự thảo Nghị quyết

Tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, CATP đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn chỉnh Hồ sơ ban hành Nghị quyết, ngày 20/4/2022 Công an Thành phố đã có Công văn số 2214/CAHN-PC07 gửi Sở Tư pháp Thẩm định theo quy định.

Ngày 20/5/2022, Sở Tư pháp có Báo cáo số 118/BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố và kết luận Cơ quan soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình xây dựng Nghị quyết, chuẩn bị Hồ sơ thẩm định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành.

4. Hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết của HĐND thành phố

Căn cứ theo Điều 122, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, CATP đã hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình UBND Thành phố:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố về việc ban hành Nghị quyết;

2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

3. Báo cáo số 118/BC-STP ngày 20/5/2022 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

4. Báo cáo số 334/BC-CAHN-PC07 ngày 24/5/2022 của Công an Thành phố về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;

5. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân.

6. Tài liệu có liên quan khác bao gồm:

(1) Văn bản số 2829/BXD-GĐ ngày 21/7/2021 của Bộ Xây dựng về việc trả lời văn bản số 1902/UBND-NC ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

(2) Văn bản số 1684/C07-P4 ngày 21/7/2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an về việc thực hiện Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy;

xử lý công trình chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

(3) Công văn số 11/HĐN-PC ngày 12/01/2022 của HĐND Thành phố về việc phê duyệt chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố.

(4) Công văn số 378/UBND-NC ngày 11/02/2022 của UBND Thành phố về việc hoàn thiện hồ sơ trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND.

(5) Bảng thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này được đưa vào sử dụng tại thời điểm trước ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực) và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung của Nghị quyết

Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Nghị quyết gồm 07 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng và trình tự thực hiện;

Điều 3. Quy định về giải pháp xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

(Việc xây dựng các quy định này, căn cứ theo văn bản hướng dẫn số 1684/C07-P4 ngày 21/7/2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an về việc thực hiện Điều 63a Luật PCCC; xử lý công trình chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng)

Điều 4. Quy định về trách nhiệm thực hiện đối với nhà chung cư, tập thể không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

Điều 5. Quy định về giải pháp xử lý đối với cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người;

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện;

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

4. Giải pháp thực hiện

Sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ ban hành Kế hoạch để triển khai cụ thể theo giai đoạn và từng năm, trong đó đưa ra các lộ trình thực hiện cụ thể, giao chỉ tiêu cho các quận, huyện, thị xã để thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng quy định của Thành phố.

IV. ĐỀ XUẤT

Căn cứ vào các nội dung nêu trên, Công an Thành phố kính báo cáo và đề xuất UBND Thành phố duyệt nội dung và trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND của HĐND Thành phố).

Công an Thành phố kính báo cáo và trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Lê Hồng Sơn - PCT TT UBND TP;
- Văn phòng UBND TP;
(để báo cáo)
- Đ/c Trần Ngọc Dương - PGĐ CATP;
(để nắm, chỉ đạo)
- Lưu: VT, PV01 (Đ4), PC07 (Đ1).



Trung tướng Nguyễn Hải Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *118* /BC-STP

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Kính gửi: Công an Thành phố Hà Nội

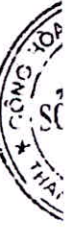
Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC) trên địa bàn Thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực theo đề nghị của Công an Thành phố tại Công văn số 2214/CATP-PC07. Hồ sơ gồm: Công văn đề nghị thẩm định, dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và bản tổng hợp các văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị, văn bản số 11/HĐND-PC ngày 12/01/2022 chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND. Sở Tư pháp đã có cuộc họp với cơ quan chủ trì soạn thảo, trên cơ sở các ý kiến góp ý, thảo luận, cơ quan chủ trì soạn thảo đã hoàn thiện và gửi dự thảo Nghị quyết đề nghị thẩm định.

Sau khi nghiên cứu dự thảo đã hoàn thiện, văn bản pháp luật hiện hành và tài liệu liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành, thẩm quyền ban hành Nghị quyết:

Thực hiện Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác phòng cháy chữa cháy, để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố, việc Công an Thành phố Hà Nội dự thảo Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thay thế Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 và báo cáo Ủy ban nhân dân trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết:



Về phạm vi điều chỉnh, dự thảo Nghị quyết và Tờ trình đã nêu rõ Nghị quyết này quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (dưới đây viết tắt là PCCC) được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC là cơ sở không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Về đối tượng áp dụng, dự thảo đã Nghị quyết và Tờ trình đã nêu rõ gồm cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này được đưa vào sử dụng tại thời điểm trước ngày 04/10/2001 và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.

Sở Tư pháp thống nhất với sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết, đối tượng, phạm vi điều chỉnh theo dự thảo Nghị quyết và Tờ trình của Công an Thành phố.

3. Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước:

Dự thảo Nghị quyết đề xuất các quy định về nguyên tắc áp dụng, quy định các việc xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC có hiệu lực, quy định xác định chủ đầu tư, người đứng đầu cơ sở không đảm bảo PCCC, nguồn kinh phí thực hiện, tổ chức thực hiện, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp của dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Hiến pháp, pháp luật. Tuy nhiên, để hoàn thiện, cơ quan lưu ý một số điểm như:

- Phần căn cứ pháp lý, cơ quan soạn thảo nên bổ sung đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật liên quan về công tác phòng cháy chữa cháy là cơ sở, căn cứ xây dựng Nghị quyết.

- Điều 6 dự thảo về nguồn kinh phí thực hiện, để đảm bảo cân đối ngân sách của Thành phố và các cấp, đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất với Sở Tài chính nội dung quy định về nguồn kinh phí của các cấp.

- Để dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thành phố, của Bộ Công an về công tác PCCC và khắc phục những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND Thành phố, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ các quy định hiện hành và tình hình thực tế để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

X.H.C.N

TƯ PHÁP

H. PHỐ H



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 1902/UBND-NC

V/v đề xuất phương hướng, giải pháp
khắc phục các vi phạm quy định về
PCCC đối với các công trình chưa
được nghiệm thu về PCCC đã đưa
vào hoạt động trên địa bàn TP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2021



Nhân dân Thành phố
Ngày ký: 18/06/2021
08:53:15 +07:00

Kính gửi:

- Bộ Công an;
- Bộ Xây dựng.

Trong thời gian qua, UBND thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các đơn vị chức năng, đặc biệt là Công an Thành phố tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các chủ đầu tư vi phạm các quy định về PCCC theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính (VPHC), việc chấp hành các quy định trong xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân vi phạm chưa cao; số lượt vi phạm, số công trình vi phạm quy định về PCCC, chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động có chiều hướng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ và gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 10/01/2021), qua rà soát, thống kê, trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có 1.824 công trình vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng, trong đó: 277 cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH có hiệu lực; 1.547 cơ sở vi phạm quy định về PCCC hoạt động từ sau năm 2001 đến nay, gồm có các loại hình: 31 nhà chung cư cao tầng; 17 chung cư thấp tầng, nhà tập thể; 699 kho, xưởng sản xuất; 477 bệnh viện, trường học; 82 nhà nghỉ, khách sạn, karaoke, massage và 241 các công trình loại hình khác (có 637 công trình đã được thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC và 910 công trình chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC).

Đặc điểm chung của các công trình vi phạm nêu trên đều đã xây dựng và đưa vào hoạt động nhưng không đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC điển hình như: Đường giao thông dẫn đến công trình nhỏ, hẹp không đảm bảo khả năng tiếp cận của xe thang, xe chữa cháy đến công trình, cá biệt có trường hợp không có đường và lối cho xe chữa cháy, xe thang tiếp cận gây khó khăn cho lực lượng, phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến công trình; khoảng cách PCCC của công trình đến đường ranh giới khu đất, đến các công trình lân cận không đảm bảo; bậc chịu lửa, diện tích khoang cháy không phù hợp quy mô, tính chất hoạt động; thi công cải tạo thay đổi về quy mô, công năng sử dụng; không đảm bảo số lượng, chủng loại buồng thang bộ thoát nạn, cầu thang trong nhà để hờ...

Thực trạng các công trình vi phạm trên địa bàn Thành phố đều đã xây dựng và đưa vào hoạt động từ lâu; người dân đã sinh sống, làm việc và hoạt động sản xuất,

kinh doanh ổn định; tập trung lượng chất cháy lớn và nguy cơ tiềm ẩn dẫn đến phát sinh cháy, nổ cao. Trước tình hình đó, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành của Thành phố triển khai thực hiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC.

1. Đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH có hiệu lực

- HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND, ngày 04/7/2017 quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực (*là một trong những địa phương đi đầu trong việc thực hiện Điều 63a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*). Nghị quyết là một trong những văn bản pháp lý quan trọng để Thành phố có cơ sở áp dụng xử lý các hạn chế vi phạm trong công tác PCCC tại các cơ sở không đảm bảo, chưa đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, an toàn về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC có hiệu lực.

- UBND Thành phố đã chủ động ban hành, triển khai các Kế hoạch, Quyết định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về thực hiện Nghị quyết được triển khai đồng bộ, kết hợp dưới nhiều hình thức; đồng thời chỉ đạo các đơn vị chủ động nghiên cứu các giải pháp, phương án bổ sung để triển khai thực hiện có hiệu quả; bước đầu đã tạo nên nhiều chuyển biến tích cực, như: đã có sự quan tâm vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng các sở, ngành liên quan và trực tiếp là người đứng đầu cơ sở trong việc đảm bảo an toàn về PCCC, khắc phục tình trạng cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào hoạt động trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện (*từ năm 2017 đến nay*), còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc và đặc biệt liên quan đến giải pháp, biện pháp khắc phục do hiện trạng số lượng cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND trên địa bàn Thành phố là rất lớn: **2.481** cơ sở (*trong đó có 277 cơ sở vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng*), cùng với đó số cơ sở đặc thù liên quan đến vấn đề dân sinh chiếm phần lớn (*loại hình nhà chung cư, nhà tập thể cũ; Trường học chiếm tỷ lệ 63,5% và 14,4%*), đa số đều nằm xen kẹt trong khu dân cư, không có khả năng đáp ứng yêu cầu về giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách PCCC, lối ra thoát nạn (*thiếu cầu thang thoát nạn hoặc cầu thang trong nhà để hờ*); việc khắc phục những tồn tại, thiếu sót đảm bảo theo đúng quy định của QCVN 06:2020/BXD (*sau này là QCVN 06:2021/BXD*) và các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hiện hành là không thể thực hiện được (*chỉ thực hiện được khi được quy hoạch điều chỉnh, xây mới*). Hiện nay, chưa có văn bản, hướng dẫn cụ thể quy trình, giải pháp bổ sung thay thế để tổ chức thực hiện khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên, dẫn đến các cơ sở không đảm bảo điều kiện

an toàn PCCC luôn tiềm ẩn, nguy cơ cháy, nổ thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

2. Đối với các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động sau khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH có hiệu lực

2.1. Hiện, trên địa bàn Thành phố có **1.547** cơ sở vi phạm quy định về PCCC hoạt động từ sau năm 2001 (*có 637 công trình đã được thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC và 910 công trình chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC*). Trong những năm qua, UBND Thành phố đã tích cực, chủ động triển khai nhiều Chương trình, Kế hoạch, đồng thời chỉ đạo Công an Thành phố và các cấp, các ngành của Thành phố triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư, chủ cơ sở khắc phục các tồn tại vi phạm quy định về PCCC, kiên quyết xử lý vi phạm đối với các trường hợp cố tình không khắc phục, trong đó nổi bật là:

(1) Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Từ năm 2017 đến năm 2020, UBND Thành phố đã tổ chức nhiều hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác PCCC, giải quyết, khắc phục các vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố (*ban hành 03 Thông báo số 152/TB-VP ngày 26/6/2017, số 303/TB-VP ngày 29/12/2017, số 64/TB-VP ngày 05/4/2018, số 341/TB-VP ngày 18/10/2019*) chỉ đạo các Sở, ban ngành của Thành phố, chủ đầu tư khẩn trương khắc phục các nội dung tồn tại về PCCC để được nghiệm thu về PCCC.

- Ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 01/6/2017 về việc Khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém; đổi mới nâng cao hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 2880/QĐ-UBND, ngày 13/6/2018 về phê duyệt Đề án “*Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các khu chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020*”; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 03/7/2019 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH tại các kho hàng hóa, xưởng sản xuất trong khu dân cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 732/UBND-NC ngày 12/3/2021 về việc xử lý các cơ sở vi phạm quy định về PCCC, đặc biệt là vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 08/4/2021 kiểm tra việc thực hiện công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021; thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp Thành phố và cấp huyện. Ngày 27/4/2021, UBND Thành phố tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai các nhiệm vụ trong tam công tác PCCC trên địa bàn Thành phố năm 2021, trong đó đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố kết luận, chỉ đạo các đơn vị:

+ Công an Thành phố tham mưu UBND Thành phố xây dựng Đề án tổng thể về công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH giai đoạn năm 2021- 2025, tầm nhìn 2030; Ban hành Kế hoạch khắc

phục tồn tại, xử lý vi phạm đối với các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Sở Xây dựng chủ trì phối hợp UBND cấp huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý dứt điểm đối với các công trình xây dựng không phép, sai phép, quá trình sử dụng chuyển đổi công năng, tính chất sai quy định dẫn đến vi phạm về PCCC.

+ Giao rõ trách nhiệm đến Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã tuyệt đối không để phát sinh công trình vi phạm mới trên địa bàn trong thời gian tới và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố.

(2) Kết quả xử lý vi phạm về PCCC

- Đối với nhà chung cư, nhà cao tầng vi phạm: Đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 22 cơ sở (chiếm 44,8 %), với tổng số tiền 1.285.000.000 đồng; Ban hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với 22 cơ sở (chiếm 44,8%); đăng tải danh tính công trình vi phạm lên các phương tiện thông tin đại chúng 19 cơ sở.

- Đối với nhà xưởng sản xuất, nhà kho: Đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 502 cơ sở (chiếm 71,8%), với tổng số tiền 8.765.280.000 đồng; Ban hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với 206 cơ sở (chiếm 29,4 %); đăng tải danh tính công trình vi phạm lên các phương tiện thông tin đại chúng 183 cơ sở.

- Đối với trường học, bệnh viện: Đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 97 cơ sở (chiếm 20,3%), với tổng số tiền 543.700.000 đồng; Ban hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với 6 cơ sở (chiếm 1,25 %); đăng tải danh tính công trình vi phạm lên các phương tiện thông tin đại chúng 66 cơ sở.

- Đối với nhà nghỉ, khách sạn, karaoke và các loại hình khác: Đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 44 cơ sở (chiếm 53,6%), với tổng số tiền 538.900.000 đồng; Ban hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với 29 cơ sở (chiếm 35,36%); đăng tải danh tính công trình vi phạm lên các phương tiện thông tin đại chúng 22 cơ sở.

- Đối với các chủ đầu tư cố tình chây ỳ, không khắc phục, Công an Thành phố chỉ đạo Cơ quan Cảnh sát Điều tra nghiên cứu hồ sơ và xem xét trách nhiệm hình sự của các cá nhân, tổ chức có liên quan đối với 09 trường hợp. Kết quả điều tra tính đến thời điểm hiện nay như sau: Có 02 trường hợp (*Tòa nhà Capital Garden tại Ngõ 102 Trường Chinh, Đống Đa do Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô làm chủ đầu tư; Tòa nhà Discovery Complex tại số 302 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy do Công ty Cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ Cầu Giấy làm chủ đầu tư*), Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về hành vi “Lừa dối khách hàng”; 07 trường hợp, do chưa đủ căn cứ, Cảnh sát Điều tra ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

2.2. Bên cạnh, những kết quả đạt được, các biện pháp đã triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và đặc biệt liên quan đến việc thực hiện xử lý vi phạm hành chính, chế tài xử lý, cụ thể:

- Về văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm hành chính: Chỉ quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt. Tuy nhiên, chưa có quy định của pháp luật hướng dẫn cụ thể về các biện pháp, các điều kiện cưỡng chế để xử lý, cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực PCCC.

- Về việc cưỡng chế, đảm bảo cơ sở chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động: Theo quy định tại Điểm b, Khoản 10, Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP "*Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động thông báo công khai trên trang thông tin điện tử, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân không bảo đảm an toàn về PCCC đến khi được phục hồi hoạt động. Nội dung công bố công khai gồm tổ chức, cá nhân vi phạm, hành vi vi phạm, hình thức xử lý*". Ngoài ra, chưa có quy định nào khác về việc cưỡng chế, đảm bảo cơ sở chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định. UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thực hiện việc giám sát việc chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, đồng thời, thông tin danh tính cơ sở vi phạm để các đơn vị cấp điện, cấp nước xem xét ngừng cấp điện, nước đối với cơ sở, nhằm đảm bảo việc chấp hành của cơ sở, tuy nhiên cốt lõi của vấn đề là việc đảm bảo an toàn PCCC cho cơ sở vẫn chưa được giải quyết.

- Về việc thực hiện tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động: Trên cơ sở thực tế cho thấy đối với một số cơ sở đặc thù có liên quan vấn đề dân sinh của quần chúng (*như: Chung cư, nhà tập thể, chợ, trường học, bệnh viện...*), việc tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, cưỡng chế thi hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với tất cả các cơ sở chưa đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC không những sẽ ảnh hưởng rất lớn đến vấn đề dân sinh, đời sống, sinh hoạt của người dân, học sinh,... có thể dẫn đến phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực.

3. Đề xuất

Trên cơ sở thực tiễn đã triển khai thực hiện, nhận thấy còn nhiều bất cập, khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật PCCC, Nghị định của Chính phủ, Thông tư, quy chuẩn, tiêu chuẩn của các Bộ, ngành để khắc phục, xử lý đối với các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động và đặc biệt đối với các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND. Hiện trạng các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động trên địa bàn Thành phố đang tập trung số lượng lớn (*đã tồn tại hoạt động qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau*), đa dạng về loại hình hoạt động; trong đó các lỗi vi phạm về PCCC có những lỗi có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc không đảm bảo yêu cầu của lỗi ra thoát nạn, ngăn cháy lan mà khi xảy ra cháy, nổ là nguyên nhân dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng về người và tài

sản. Để từng bước giảm dần số lỗi vi phạm của một cơ sở, số lượng cơ sở vi phạm về PCCC, UBND thành phố Hà Nội đề xuất phương án khắc phục, xử lý, cụ thể như sau:

(1) Đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH có hiệu lực: Bộ Công an và Bộ Xây dựng sớm thống nhất, ban hành văn bản hướng dẫn giải pháp bổ sung, tăng cường đối với các nhóm nội dung tồn tại không đảm bảo yêu cầu của các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật PCCC năm 2001 theo quy định tại Điều 63a, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

(2) Đối với các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động sau khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH có hiệu lực:

- Trước mắt, thành phố Hà Nội yêu cầu các chủ đầu tư công trình vi phạm có cam kết, đồng thời triển khai thực hiện khắc phục ngay các lỗi tồn tại là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cháy, nổ và chết người do cháy gây ra; kiên quyết xử lý tạm đình chỉ, đình chỉ đối với các trường hợp không thực hiện.

- Về lâu dài, đối với các tồn tại khó có khả năng khắc phục liên quan đến kiến trúc, kết cấu của công trình đã thi công xây dựng ổn định như: Đường giao thông phục vụ chữa cháy, khả năng tiếp cận của xe thang, xe chữa cháy đến công trình; khoảng cách PCCC của công trình đến đường ranh giới khu đất, đến các công trình lân cận không đảm bảo; chưa đảm bảo số lượng, chủng loại buồng thang bộ thoát nạn, cầu thang trong nhà để hồ... yêu cầu các chủ đầu tư công trình vi phạm cam kết xây dựng luận chứng giải pháp bổ sung, thay thế đề nghị Bộ Công an (Cục Cảnh sát PCCC&CNCH) và Bộ Xây dựng thẩm duyệt, thẩm định theo quy định tại điều 1.1.11 QCVN 06:2020/BXD, có kế hoạch, lộ trình thời gian thực hiện cụ thể. Trường hợp, cơ sở chây ì, không thực hiện cam kết thì kiên quyết xử lý tạm đình chỉ, đình chỉ theo quy định (*có Phụ lục đề xuất giải pháp thực hiện đối với từng nhóm tồn tại kèm theo*).

UBND Thành phố trân trọng báo cáo và xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Xây dựng có văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Công an Thành phố;
- Sở Xây dựng;
- CVP, PCVP Võ Tuấn Anh, NC, ĐT, KT;
- Lưu: VT, NC (SơnQuang).

14752-11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



PHỤ LỤC

Đề xuất giải pháp thực hiện đối với từng nhóm nội dung tồn tại vi phạm khó có khả năng khắc phục
(Kèm theo Công văn số 1502/UBND-NC ngày 17 tháng 6 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Nội dung không bảo đảm quy định	Các giải pháp bổ sung, tăng cường về PCCC của UBND thành phố Hà Nội đưa ra	Mục tiêu đạt được
I	Các giải pháp đối với công trình Nhà cao tầng (cao từ 10 tầng trở lên hoặc có chiều cao >25m)		
1.1	Đường giao thông cho xe chữa cháy.	- Xem xét đến khả năng tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liên kết theo hướng tiếp giáp với công trình, nếu đảm bảo đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy; - Xem xét việc tiếp cận từ trên mái của các công trình liên kết nhau. - Đối với công trình yêu cầu thang máy chữa cháy: Cho phép sử dụng thang máy thường để thay thế thang máy chữa cháy, đồng thời bổ sung một số giải pháp tăng cường như: Cửa trên tường của giếng thang máy là cửa chống cháy có giới hạn chịu lửa E90; Kích thước tối thiểu cabin 1,1m, chiều sâu 1,4m, lối vào cabin có chiều rộng không nhỏ hơn 0,8m; vật liệu trong cabin là vật liệu không cháy. Trong cabin bố trí điện thoại chuyên dụng cho lực lượng CC; bố trí 01 công tắc điều khiển thang máy cho lực lượng CC tại tầng 1; hệ thống cung cấp không khí từ bên ngoài vào trong giếng thang máy được lắp đặt 02 quạt cấp gió cùng công suất (01 quạt chính và 01 quạt dự phòng), độ dư của áp suất từ 20-50pa; các quạt được điều khiển tự động bằng tín hiệu báo cháy và bằng tay tại phòng trực điều khiển; thang máy chữa cháy được cấp bởi 03 nguồn điện độc lập, ... - Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của tòa nhà. - Trang bị máy bơm khiêng tay kèm theo bổ sung nguồn nước chữa cháy ngoài nhà (trụ nước chữa cháy của thành phố hoặc bến, bãi, ao hồ cạnh khu	Lực lượng PCCC và CNCH có thể tiếp cận đến công trình an toàn và triển khai công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

		<i>vực công trình).</i> - Trường hợp có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5m lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận được dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong (cửa này phải bảo đảm chiều rộng, chiều cao thoát nạn theo quy định), tại các vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí họng nước chữa cháy (khô) ngoài nhà của công trình được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí họng tiếp nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được. - Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.	
1.2	Khoảng cách an toàn PCCC	- Trang bị bổ sung đầu phun Sprinkler tự động hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa sổ, vách kính, tại vị trí bố trí các vật liệu không bảo đảm giới hạn chịu lửa hoặc Sử dụng tấm bê tông nhẹ lắp ghép cao đến mái hoặc tấm thạch cao chống cháy có giới hạn chịu lửa EI60 ốp bên trong các cửa sổ, lỗ cửa không đảm bảo tỷ lệ % diện tích vùng bề mặt không được bảo vệ chống cháy. - Tăng giới hạn chịu lửa cho các vật liệu nằm trên tường ngoài của công trình theo hướng tiếp giáp với công trình xung quanh. - Bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với công trình xung quanh. - Giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình.	Khi xảy ra sự cố, cháy nổ, hạn chế cháy lan sang các công trình xung quanh để lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có thời gian triển khai lực lượng ngăn cháy, chống cháy lan.
1.3	Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng.	- Bố trí công năng sử dụng của các tầng chưa đảm bảo: + Giảm số người có mặt đồng thời tại các tầng cao hoặc tầng hầm của công trình, để bảo đảm thoát nạn nhanh chóng không bị ùn, tắc khi tổ chức thoát nạn. + Đối với các phòng có nhóm người hạn chế về vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật phải điều chỉnh bố trí ở các tầng thấp. - <i>Trường hợp phòng máy bơm chữa cháy bố trí tại tầng phía dưới của</i>	Bảo đảm an toàn PCCC cho người và bảo đảm vận hành các hệ thống PCCC khi bố trí các công năng tập trung đông người, các phòng điều khiển hệ thống

		tầng hầm thứ nhất thì thực hiện một số giải pháp sau: + Trang bị camera giám sát trạng thái phòng bơm; + Bố trí bổ sung nút ấn điều khiển bơm tại phòng có người thường trực của tòa nhà; + Chế độ ngắt của bơm chữa cháy phải bằng tay không được tự ngắt bằng công tắc áp lực. + Trang bị tối thiểu 02 bộ quần áo chống cháy bằng vật liệu Amiang, 02 bộ mặt nạ phòng độc tại phòng có người thường trực của tòa nhà; - Trường hợp bố trí trạm biến áp làm mát bằng dầu trong tòa nhà: + Phòng trạm biến áp phải được ngăn cháy với không gian xung quanh bằng tường ngăn cháy, cửa ngăn cháy có giới hạn chịu lửa EI60, có cơ cấu tự động đóng; + Trạm biến áp phải được xây gờ chắn, phía dưới dải cát sỏi trông tràn dầu đối với toàn bộ lượng dầu của máy biến áp. + Bổ sung hệ thống chữa cháy tự động bằng khí. + Trang bị tối thiểu 02 bộ quần áo chống cháy bằng vật liệu Amiang, 02 bộ mặt nạ phòng độc tại phòng có người thường trực của tòa nhà;	PCCC, các phòng đặt máy bơm chữa cháy, các công năng có nguy hiểm về cháy, nổ trong công trình.
1.4	Giải pháp ngăn cháy lan.	- Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định, xem xét thiết kế giải pháp màn nước ngăn cháy tuy nhiên phải tính toán đến giải pháp ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy. - Bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí nhằm hạn chế diện tích, cường độ và thời gian cháy. - Giảm số lượng chất hàng nguy hiểm cháy nổ, sắp xếp hàng hóa tạo khoảng cách an toàn PCCC đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện. - Trường hợp trong buồng thang bộ có hệ thống thu rác theo trục ống (người dân không đồng tình cho chủ đầu tư vứt phòng rác): Bổ sung đầu phun hờ tự	Bảo đảm ngăn cản sự lan truyền của các yếu tố nguy hiểm cháy trong một gian phòng, giữa các gian phòng với nhau, giữa các nhóm gian phòng có tính nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau, giữa các khoang cháy cũng như giữa các tòa nhà. Việc

		động tại vị trí đỉnh ống thu rác (có kết nối với hệ thống báo cháy tự động phòng thu rác tại tầng dưới cùng); cửa đồ rác tại các tầng phải là cửa ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu EI60, có cơ cấu tự động đóng; Vật liệu ống đồ rác phải làm bằng vật liệu không cháy; bổ sung quạt hút khói, miệng hút cho hệ thống ống đồ rác tại tầng mái kết nối tự động với hệ thống báo cháy tự động; - Vận dụng quy định phân vùng ngăn cháy đối với các khu vực trong công trình theo quy định tại Điều 6.10, 6.11, 6.12 của TCVN 2622-1995, cho phép thay đổi tường ngăn cháy bằng vùng ngăn chặn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng (chiều dài) và chiều cao. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo: + 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác. + 15 phút đối với vách ngăn. + 150 phút đối với cột. + 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài. 	bảo đảm ngăn cháy lan có tính toán, xem xét đến thời gian thoát nạn của người và thời gian lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có mặt để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn.
1.5	Giải pháp thoát nạn	- Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ 2 là các thang sắt ngoài nhà (kết cấu thang được sơn chống cháy đảm bảo giới hạn chịu lửa 60 phút); cửa ra cầu thang sắt là cửa chống cháy có giới hạn chịu lửa EI60, có cơ cấu tự động đóng; - Bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc mái sang các nhà liền kề có cùng độ cao. - Trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang dây, thang móc, ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ. - Trường hợp bố trí các thang hờ, thang rế quạt phải bổ sung các giải pháp	- Thoát nạn cho người kịp thời và không bị cản trở. - Cứu người bị tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy. - Bảo vệ người trên đường thoát nạn, tránh khỏi những tác động của

		ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ này như: Bổ sung các quạt cắt gió ngăn hành lang và khu vực cầu thang bộ, sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rẽ quạt để nhận biết, trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hờ hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên ... - Tăng cường các giải pháp bảo vệ người trên đường thoát nạn bằng các giải pháp bố trí mặt bằng không gian. - Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn. - Bổ sung trang bị các phương tiện, hệ thống kỹ thuật về PCCC (hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy xách tay...) để bảo đảm an toàn thoát nạn cho người. - Bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn, hoặc bố trí người trực 24/24 để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn. - Sử dụng thang cuốn làm lối ra thoát nạn: Thang cuốn phải được liên động với hệ thống báo cháy tự động (tự động dừng hoạt động khi có tín hiệu báo cháy), bổ sung sơn phản quang bậc thang cuốn, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn. - Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.	các yếu tố nguy hiểm của đám cháy.
1.6	Trang bị hệ thống, phương tiện, thiết bị PCCC	- Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, gian phòng, hệ thống quạt tăng áp cho các buồng thang bộ, bổ sung đầu phun sprinkler, đầu báo cháy tự động cho các căn hộ để thay thế cho hệ thống hút khói hành lang; - Bổ sung giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của buồng thang bộ để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3) thay thế cho giải pháp tăng áp đối với buồng thang bộ.	Các giải pháp, hệ thống thay thế có chức năng tương tự như các hệ thống báo cháy, chữa cháy, các hệ thống kỹ thuật khác theo quy định

			của quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hiện hành.
II	Các giải pháp đối với công trình không thuộc nhà cao tầng (như: Chung cư, Trụ sở cơ quan, văn phòng, trường học, bệnh viện, khách sạn, nhà nghỉ....).		
2.1	Đường giao thông cho xe chữa cháy	- Xem xét đến khả năng tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liên kề theo hướng tiếp giáp với công trình, nếu đảm bảo đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy; - Xem xét việc tiếp cận từ trên mái của các công trình liên kề nhau. - Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của tòa nhà. - Trang bị máy bơm khiêng tay kèm theo bổ sung nguồn nước chữa cháy ngoài nhà (<i>trụ nước chữa cháy của thành phố hoặc bến, bãi, ao hồ cạnh khu vực công trình</i>). - Trường hợp có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5m lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận được dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong (cửa này phải bảo đảm chiều rộng, chiều cao thoát nạn theo quy định), tại các vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí họng nước chữa cháy (khô) ngoài nhà của công trình được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí họng tiếp nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được. - Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.	Lực lượng PCCC và CNCH có thể tiếp cận đến công trình an toàn và triển khai công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
2.2	Khoảng cách an toàn PCCC	- Trang bị bổ sung đầu phun Sprinkler tự động hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa sổ, vách kính, tại vị trí bố trí các vật liệu không bảo đảm giới hạn chịu lửa hoặc Sử dụng tấm bê tông nhẹ lắp ghép cao đến mái hoặc tấm thạch cao chống cháy có giới hạn chịu lửa EI60 ốp bên trong các cửa sổ, lỗ cửa không đảm bảo tỷ lệ % diện tích vùng bề mặt không được bảo vệ chống	Khi xảy ra sự cố, cháy nổ, hạn chế cháy lan sang các công trình xung quanh để lực lượng Cảnh sát PCCC và

		cháy. - Tăng giới hạn chịu lửa cho các vật liệu nằm trên tường ngoài của công trình theo hướng tiếp giáp với công trình xung quanh. - Bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với công trình xung quanh. - Giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình.	CNCH có thời gian triển khai lực lượng ngăn cháy, chống cháy lan.
2.3	Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng.	- Bố trí công năng sử dụng của các tầng chưa đảm bảo: + Giảm số người có mặt đồng thời tại các tầng chưa phù hợp, để bảo đảm thoát nạn nhanh chóng không bị ùn, tắc khi tổ chức thoát nạn. + Đối với các phòng có nhóm người hạn chế về vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật phải điều chỉnh bố trí ở các tầng thấp. - Trường hợp phòng máy bơm chữa cháy bố trí tại tầng phía dưới của tầng hầm thứ nhất thì thực hiện một số giải pháp sau: + Trang bị camera giám sát trạng thái phòng bơm; + Bố trí bổ sung nút ấn điều khiển bơm tại phòng có người thường trực của tòa nhà; + Chế độ ngắt của bơm chữa cháy phải bằng tay không được tự ngắt bằng công tắc áp lực. + Trang bị tối thiểu 02 bộ quần áo chống cháy bằng vật liệu Amiang, 02 bộ mặt nạ phòng độc tại phòng có người thường trực của tòa nhà; - Trường hợp bố trí trạm biến áp làm mát bằng dầu trong tòa nhà: + Phòng trạm biến áp phải được ngăn cháy với không gian xung quanh bằng tường ngăn cháy, cửa ngăn cháy có giới hạn chịu lửa EI60, có cơ cấu tự động đóng; + Trạm biến áp phải được xây gờ chắn, phía dưới dải cát sỏi trống trần dầu đối với toàn bộ lượng dầu của máy biến áp. + Bổ sung hệ thống chữa cháy tự động bằng khí.	Bảo đảm an toàn PCCC cho người và bảo đảm vận hành các hệ thống PCCC khi bố trí các công năng tập trung đông người, các phòng điều khiển hệ thống PCCC, các phòng đặt máy bơm chữa cháy, các công năng có nguy hiểm về cháy, nổ trong công trình.

		+ Trang bị tối thiểu 02 bộ quần áo chống cháy bằng vật liệu Amiang, 02 bộ mặt nạ phòng độc tại phòng có người thường trực của tòa nhà;	
2.4	Giải pháp ngăn cháy lan	- Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định, xem xét thiết kế giải pháp màn nước ngăn cháy tuy nhiên phải tính toán đến giải pháp ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy. - Giảm số lượng chất hàng nguy hiểm cháy nổ, sắp xếp hàng hóa tạo khoảng cách an toàn PCCC đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện. - Vận dụng quy định phân vùng ngăn cháy đối với các khu vực trong công trình theo quy định tại Điều 6.10, 6.11, 6.12 của TCVN 2622-1995, cho phép thay đổi tường ngăn cháy bằng vùng ngăn chặn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng (chiều dài) và chiều cao. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo: + 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác. + 15 phút đối với vách ngăn. + 150 phút đối với cột. + 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài. 	Bảo đảm ngăn cản sự lan truyền của các yếu tố nguy hiểm cháy trong một gian phòng, giữa các gian phòng với nhau, giữa các nhóm gian phòng có tính nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau, giữa các khoang cháy cũng như giữa các tòa nhà. Việc bảo đảm ngăn cháy lan có tính toán, xem xét đến thời gian thoát nạn của người và thời gian lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có mặt để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn.
2.5	Giải pháp thoát nạn	- Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ 2 là các thang sắt ngoài nhà; cửa ra cầu thang sắt là cửa chống cháy có giới hạn chịu lửa EI45 hoặc EI60, có cơ cấu tự động đóng; - Bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc mái sang các nhà liền kề có cùng độ cao. - Trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang dây, thang móc, ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ.	- Thoát nạn cho người kịp thời và không bị cản trở. - Cứu người bị tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy. - Bảo vệ người trên

		- Trường hợp bố trí các thang hờ, thang rê quạt phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ này như: Bổ sung các quạt cắt gió ngăn hành lang và khu vực cầu thang bộ, sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rê quạt để nhận biết, trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hờ hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên ... - Tăng cường các giải pháp bảo vệ người trên đường thoát nạn bằng các giải pháp bố trí mặt bằng không gian. - Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn. - Bổ sung trang bị các phương tiện, hệ thống kỹ thuật về PCCC (hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy xách tay...) để bảo đảm an toàn thoát nạn cho người. - Bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn, hoặc bố trí người trực 24/24 để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn. - Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.	đường thoát nạn, tránh khói những tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy.
2.6	Trang bị hệ thống, phương tiện, thiết bị PCCC.	- Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, gian phòng, hệ thống quạt tăng áp cho các buồng thang bộ, bổ sung đầu phun sprinkler, đầu báo cháy tự động cho các căn hộ, gian phòng để thay thế cho hệ thống hút khói hành lang (<i>với trường hợp công trình yêu cầu phải có hệ thống hút khói hành lang</i>); - Bổ sung giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của buồng thang bộ để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3) thay thế cho giải pháp tăng áp đối với buồng thang bộ. - Nghiên cứu bổ sung hệ thống chữa cháy Sprinkler tự động cho toàn bộ công trình;	Các giải pháp, hệ thống thay thế có chức năng tương tự như các hệ thống báo cháy, chữa cháy, các hệ thống kỹ thuật khác theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hiện hành.

		- Nghiên cứu sử dụng hệ thống báo cháy tự động không dây đối với các công trình quy mô nhỏ và vừa để thay thế hệ thống báo cháy thông thường. - Nghiên cứu trang bị các hệ thống, thiết bị PCCC mới theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC của nước ngoài như hệ thống báo cháy không dây, hệ thống chữa cháy tự động bằng khí aerosol, hệ thống chữa cháy khí cục bộ, hệ thống phun sương cao áp... phù hợp trang bị cho các công trình hiện hữu, không phải thi công, sửa chữa nhiều ảnh hưởng đến kết cấu của công trình. - Khi trang bị các hệ thống, thiết bị chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC của Việt Nam quy định thì áp dụng các tiêu chuẩn về PCCC của nước ngoài theo khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) năm 2013.	
III	Các giải pháp đối với công trình nhà xưởng sản xuất, nhà kho.		
3.1	Bậc chịu lửa	* Đối với các nhà nhóm F5, bậc chịu lửa I, II cho phép không theo giới hạn chịu lửa theo quy định khi: - Dùng kết cấu thép không có bảo vệ trong nhà sản xuất một tầng, mà không phụ thuộc vào tính toán nguy hiểm về cháy của hạng sản xuất bố trí trong đó; - Dùng kết cấu thép không có bảo vệ trong nhà sản xuất nhiều tầng khi bố trí trong đó các hạng sản xuất D và E; - Dùng kết cấu thép trong nhà sản xuất nhiều tầng khi trong đó bố trí các công nghệ sản xuất hạng A, B và C với điều kiện phải bảo vệ kết cấu thép bằng vật liệu chống cháy có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút ở tất cả các tầng, trừ tầng trên cùng; - Dùng kết cấu thép che mái, tầng hầm, mái và sàn trong các nhà, công trình công cộng bậc chịu lửa I, II mà các kết cấu đó có bảo vệ bằng các vật liệu không cháy hoặc sơn chống cháy, có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút. * Bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler, màn nước ngăn cháy để bảo vệ cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy, tăng giới hạn chịu lửa của các	Bậc chịu lửa của công trình phải bảo đảm phù hợp với diện tích khoang cháy, hạng nguy hiểm cháy nổ và các điều kiện an toàn PCCC của cơ sở

		cầu kiện này, theo đó, có thể nâng bậc chịu lửa của công trình.	
3.2	Đường giao thông cho xe chữa cháy	- Xem xét đến khả năng tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liên kế theo hướng tiếp giáp với công trình, nếu đảm bảo đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy. - Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của tòa nhà. - Trang bị máy bơm khiêng tay kèm theo bổ sung nguồn nước chữa cháy ngoài nhà (trụ nước chữa cháy của thành phố hoặc bến, bãi, ao hồ cạnh khu vực công trình). - Lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay trong nhà dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được, khoảng cách giữa các lăng theo bán kính bảo vệ của lăng giá; hệ thống lăng giá này được kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của cơ sở và họng chờ tiếp nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được. - Trường hợp có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5m lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận được dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong (cửa này phải bảo đảm chiều rộng, chiều cao thoát nạn theo quy định), tại các vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí họng nước chữa cháy (khô) ngoài nhà của công trình được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí họng tiếp nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được. - Tiếp cận bằng đường thủy trong trường hợp địa phương được trang bị canô, tàu chữa cháy. - Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.	Lực lượng PCCC và CNCH có thể tiếp cận đến công trình an toàn và triển khai công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
3.3	Khoảng cách an toàn PCCC	- Trang bị bổ sung đầu phun Sprinkler tự động hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa sổ, vách kính, tại vị trí bố trí các vật liệu không bảo đảm giới	Khi xảy ra sự cố, cháy nổ, hạn chế cháy lan

		hạn chịu lửa hoặc Sử dụng tấm bê tông nhẹ lắp ghép cao đến mái hoặc tấm thạch cao chống cháy có giới hạn chịu lửa EI60 ốp bên trong các cửa sổ, lỗ cửa không đảm bảo tỷ lệ % diện tích vùng bề mặt không được bảo vệ chống cháy. - Tăng giới hạn chịu lửa cho các vật liệu nằm trên tường ngoài của công trình theo hướng tiếp giáp với công trình xung quanh. - Bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với công trình xung quanh. - Giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình.	sang các công trình xung quanh để lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có thời gian triển khai lực lượng ngăn cháy, chống cháy lan.
3.4	Giải pháp ngăn cháy lan	- Nâng bậc chịu lửa của công trình để bảo đảm diện tích khoang cháy theo quy định bằng cách tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng. - Bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler, màn nước ngăn cháy để bảo vệ cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy, tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này. - Vận dụng quy định phân vùng ngăn cháy đối với các khu vực trong công trình theo quy định tại Điều 6.10, 6.11, 6.12 của TCVN 2622-1995, cho phép thay đổi tường ngăn cháy bằng vùng ngăn chặn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng (chiều dài) và chiều cao. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo: + 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác + 15 phút đối với vách ngăn + 150 phút đối với cột + 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài. ...	Bảo đảm ngăn cản sự lan truyền của các yếu tố nguy hiểm cháy trong một gian phòng, giữa các gian phòng với nhau, giữa các nhóm gian phòng có tính nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau, giữa các khoang cháy cũng như giữa các tòa nhà. Việc bảo đảm ngăn cháy lan có tính toán, xem xét đến thời gian thoát nạn của người và thời gian lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có mặt để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn.

		- Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định, xem xét thiết kế giải pháp màn nước ngăn cháy tuy nhiên phải tính toán đến giải pháp ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy. - Bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí nhằm hạn chế diện tích, cường độ và thời gian cháy. - Giảm số lượng chất hàng nguy hiểm cháy nổ, sắp xếp hàng hóa tạo khoảng cách an toàn PCCC đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện.	
3.5	Giải pháp thoát nạn	- Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ 2 là các thang sắt ngoài nhà; cửa ra cầu thang sắt là cửa chống cháy có giới hạn chịu lửa EI45 hoặc EI60, có cơ cấu tự động đóng; - Trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang dây, thang móc, ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ. - Trường hợp bố trí các thang hờ, thang rê quạt phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ này như: Bổ sung các quạt cắt gió ngăn hành lang và khu vực cầu thang bộ, sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rê quạt để nhận biết, trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hờ hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên ... - Tăng cường các giải pháp bảo vệ người trên đường thoát nạn bằng các giải pháp bố trí mặt bằng không gian. - Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn. - Bổ sung trang bị các phương tiện, hệ thống kỹ thuật về PCCC (hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy xách tay...) để bảo đảm an toàn thoát nạn cho người. - Bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông	- Thoát nạn cho người kịp thời và không bị cản trở. - Cứu người bị tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy. - Bảo vệ người trên đường thoát nạn, tránh khỏi những tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy.

		báo, hướng dẫn thoát nạn, hoặc bố trí người trực 24/24 để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn. - Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.	
--	--	---	--
